

Hồng. Chỉ huy cuộc hành quân Amphibi là tướng Bécsu, tư lệnh vùng nam sông Hồng của địch.

Cùng với bộ đội chủ lực và phối hợp với các huyện bạn, quân và dân Bình Lục đã bình tĩnh và liên tục tiến công địch.

Ngay trong ngày đầu ra quân 10-2-1952, địch đã bị quân và dân địa phương cùng bộ đội chủ lực đánh cho tơi bời ở Ngọc Lũ, An Ninh. Bằng hình thức chặn vây, ta diệt 40 tên, trong đó có 1 sỹ quan da trắng, thu một đại liên, 2 tiểu liên. Địch tháo chạy, ta truy kích, diệt thêm gần 100 tên nữa.

Tiếp đó, ngày 13-2 tại Đồng Quế, Văn Ấp, ta lại diệt 4 trung đội, giết 100 tên, bắt 15 tên phần lớn và Âu Phi.

Quân và dân Bình Lục đã cùng các huyện phục vụ việc “luồn càn” của bộ đội và mặc dù chỉ còn lực lượng của bản thân, nhiều xã vẫn bình tĩnh, chủ động chặn đánh, bẻ gãy nhiều mũi tiến quân của địch. Được chiến công và thắng lợi của phong trào đấu tranh của nhân dân các huyện bạn cổ vũ, dân quân du kích và bộ đội huyện đánh phá giao thông, cắt điện thoại, lúc luồn càn, lúc bất ngờ tập kích, phục kích vì vậy trong lúc đầu địch ra quân hùng hổ nhưng cuối cùng đã phải lui thủ rút quân. Các khu du kích Lý Nhân, Bình Lục, Duy



*Du kích xã Ngọc Lũ Bình Lục chống địch càn  
quét bảo vệ làng kháng chiến*

Tiền, được giữ vững. Tài sản, tính mạng của nhân dân được bảo vệ, giữ được thanh niên không cho địch bắt lính.

Sau cuộc “hành quân Amphibi” địch còn tổ chức cuộc hành quân lớn khác mang tên Ấng-ti-lốp đánh phá các huyện phía bắc tỉnh. Và tiếp theo đó địch tổ chức liên tục các cuộc càn quét nhỏ đánh phá ta. Đồng thời địch tăng cường lực lượng cho các vị trí dọc các tuyến giao thông quan trọng, lập “vành đai trắng” trên tuyến sông Đáy.

Chúng cũng tổ chức thêm một số đội biệt động (con-mãng-dô) số 29, 47. Để chống lại kế hoạch địch vận của ta, địch cho tăng cường canh gác thay đổi quân lính giữa các vị trí với nhau...

Đối với một số vị trí nằm giữa các khu du kích, trong thế bị bao vây cô lập, địch tổ chức tiếp tế bằng máy bay, hoặc tổ chức một cuộc hành quân tập trung, nhiều quân nhất, có máy bay, pháp binh yểm trợ để chuyên đồ tiếp tế...

Ở Bình Lục cũng như các huyện khác, ta đẩy mạnh hoạt động đánh địch ở khắp nơi, làm hạn chế các hoạt động đột nhập và đánh bại các cuộc càn nhỏ của chúng.

Chấp hành chỉ thị của Liên khu và tỉnh, huyện Bình Lục đã đẩy mạnh việc chỉ đạo các xã xây dựng khu du kích, tổ chức những đội công tác cơ

sở cùng các đội “tuyên truyền xung phong” chuyên lo việc giáo dục, tập hợp quần chúng. Ngoài các hình thức như ke khẩu hiệu, triển lãm, phát thanh thông báo tin tức khuyếch trương... ta đã mở nhiều hội nghị với nhiều đối tượng quần chúng khác nhau đề quán triệt chu trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Các việc làm này đã làm cho đồng bào địa phương, ca lương và giáo thêm đoàn kết chặt chẽ, tiến tới thúc đẩy mọi công việc ở các địa phương từ sản xuất đến công tác xã hội và kháng chiến ngày một tiến lên.

Tết Nguyên đán 1952, nhiều xã đọc thư Bác Hồ thăm hỏi gia đình cơ sở cách mạng, gia đình bộ đội. Những lời thăm hỏi, dặn dò của vị cha già dân tộc đã cổ vũ quân và dân Bình Lục phấn khởi vươn lên giành những thắng lợi mới to lớn.

Cũng trong dịp này, cán bộ ngành dịch vụ đã cùng các xã tổ chức gặp gỡ các gia đình có chồng con và người thân đi lính nguy, giáo dục động viên họ tiếp tục kêu gọi, vận động người thân bỏ hàng ngũ địch.

Hầu như ở tất cả các bớt, ta đều giáo dục, thuyết phục được nhân mối với nhiều mức ộ khác nhau. Có anh em phải “theo” nhân mối khi họ chuyển chuyên từ bớt này sang bớt khác. Có trường hợp phải đi xa hàng chục ki lô mét tìm cho

được người thân của một số lính ngự đề “bắc cầu” tuyên truyền giác ngộ họ... Trong dịp tết nguyên đán 1952 anh chị em làm công tác địch vận cùng gặp gỡ một số nhân mối động viên và chỉ hướng cho họ hoạt động, tuyên truyền chiến thắng, giúp họ chống lại âm mưu xuyên tạc, lừa bịp của kẻ thù...

Ở các thôn xã, ta đã khẩn trương tập hợp, động viên quân chúng, tổ chức bà con thi đua thực hiện các cuộc vận động mở lớp bình dân học vụ, vệ sinh phòng bệnh tăng gia sản xuất, chia lại công điền, tương trợ nhau trong sản xuất, giúp đỡ những nơi bị địch tàn phá...

Một trong những việc huyện đã tập trung đầu tư và lãnh đạo là tổ chức hướng dẫn bà con thuộc 7 xã ven sông Châu, sông Hồng phối hợp với các huyện bạn đấu tranh đòi địch đắp đê Hữu Bị. Đây là đoạn đê xung yếu, trên đê có đoạn địch còn chiếm làm ụ pháo. Nếu bị vỡ sẽ gây thiệt hại cho một vùng gồm thành phố Nam Định, 7 xã của Bình Lục, 5 xã của huyện Vụ Bản và 3 xã của huyện Lý Nhân.

Một mặt ta chỉ đạo cơ sở vận động nhân dân chủ động giúp đỡ nhau phòng chống lũ lụt, mặt khác tổ chức nhân dân thành từng đoàn đến gặp quận trưởng Mỹ Lộc và tỉnh trưởng Nam Định đòi

chúng phải tổ chức cứu đê. Cùng lúc ta còn sử dụng một số người có uy tín như Lý Ban, Tổng Hà làm đại biểu lên Hà Nội gặp Thủ Hiến Bắc Việt đưa yêu sách. Sau nhiều lần tranh đấu địch buộc phải bỏ trận địa pháo trên đê, đê dân công tự do đi lại đắp đê và trả hóa đơn hơn 1 triệu đồng tiền công...

Qua các hoạt động thực tiễn, huyện chỉ đạo củng cố các đoàn thể, củng cố chính quyền, lực lượng vũ trang và cơ sở Đảng. Theo hướng dẫn của tỉnh, huyện phân loại du kích trong các địa phương. Chỉ riêng số qua thử thách chiến đấu đã có 440 người xếp loại khá. Sau khi phân loại của tỉnh khu C Bình Lục được xếp loại A. Khu A Bình Lục được xếp loại B. Riêng bộ đội huyện, đã củng cố được 2 trung đội, đang xây dựng trung đội thứ 3, và hình thành đại đội bộ đội địa phương huyện.

Thời kỳ đương đầu với chiến lược chiến tranh tổng lực là thời kỳ có nhiều thử thách to lớn và đây cũng là giai đoạn mà phong trào kháng chiến của Bình Lục gặp nhiều khó khăn trở ngại nhất. Nhưng được sự chỉ đạo sáng suốt của cấp trên, sự chi viện của bộ đội chủ lực và với sự nỗ lực vượt bậc của bản thân, Bình Lục đã trụ vững và phát triển lên trong thế trận chung của toàn tỉnh. Từ chiến dịch Hòa Bình trở đi, cùng các huyện bạn,

Bình Lục còn tranh thủ được điều kiện mới để đưa chiến tranh du kích phát triển, góp phần tạo nên thế tiến công chung của toàn tỉnh giành giật với địch quyền chủ động trên chiến trường tỉnh, chuẩn bị cho cuộc chiến tranh bảo vệ quê hương bước vào cao trào mới, tiến kịp yêu cầu của cuộc kháng chiến trên cả nước.

### III — ĐƯA CHIẾN TRANH DU KÍCH LÊN CAO TRÀO, CÙNG QUÂN VÀ DÂN TOÀN TỈNH ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH NA VA GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

Tính đến đầu năm 1953 cuộc chiến tranh Đông Dương đã kéo dài 8 năm. Thực dân Pháp đã phải tung vào cuộc chiến trên 1.500 tỷ Frãng và có gần 30 vạn binh lính bị thương vong. Mặc dù cho đến lúc này bọn can thiệp Mỹ gánh vác 80% chiến phí nhưng vẫn là một gánh nặng đối với thực dân Pháp. Cuộc đấu tranh phản đối và đòi chấm dứt chiến tranh ngày một lan rộng trong quân đội và các tầng lớp nhân dân Pháp.

Muốn tìm một lối thoát trong danh dự, thực dân Pháp buộc phải cầu cạnh đế quốc Mỹ. Một kế hoạch chiến lược mới mang tên “kế hoạch Na Va”, tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (được bổ nhiệm ngày 7-5-1953) đã hình thành có sự tham gia của Mỹ.

Kế hoạch Na Va là nỗ lực cao nhất và cũng là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp trong “cuộc chiến tranh bẩn thiu” này. Bước 1 của kế hoạch, địch thực hành phòng ngự chiến lược ở miền Bắc và tiến công chiến lược ở miền Nam (lấy vĩ tuyến 18 làm danh giới phân chia) nhằm chiếm đóng tất cả các vùng tự do còn lại của ta ở miền Nam. Bước 2 tập trung toàn bộ lực lượng quyết chiến với chủ lực của ta ở miền Bắc giành thắng lợi quyết định.

Na Va dự kiến sẽ hoàn tất toàn bộ kế hoạch trong 18 tháng tức là sẽ kết thúc chiến tranh vào đông xuân 1954 — 1955.

Để thực hiện được ý đồ của mình Na Va quyết định xây dựng một khối quân cơ động mạnh, lấy tiêu đoàn làm cơ sở và giữ cho được đông bằng Bắc Bộ vì đó là chiếc “then cửa của vùng đông nam châu Á”. Mất đông bằng Bắc Bộ sẽ dẫn tới “sự sụp đổ của toàn Đông Dương...”

Ngụy quyền Bảo Đại cũng ban hành lệnh “tổng động viên” bắt hàng chục vạn thanh niên vào lính để mở rộng ngụy quân.

Mặt khác, từ cuối năm 1952 địch lập thêm một số đội GAMO đội “quân thứ hành chính lưu động” làm nhiệm vụ cơ động bảo vệ cho quân chiếm đóng và thực hiện những biện pháp chính trị hành chính của kế hoạch bình định của chúng. Bọn này



hoạt động mạnh sau các trận càn quét tại các địa phương.

Đồng thời, cũng từ sau chiến dịch Hòa Bình địch đẩy mạnh việc dồn dân vào các trại tập trung để tranh chấp quần chúng với ta. Xiết chặt ách kìm kẹp, nắm sức người, sức của và tạo nên những trung tâm chống kháng chiến trong từng khu vực, trong đó tại Hà Nam, địch lập trại Đồng Văn (Duy Tiên). Giữa năm 1953, trại đã tập trung được 6 ngàn dân.

Về phía ta, sau gần 8 năm thực hiện chiến lược của cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện, tự lực và trường kỳ, quân và dân cả nước ta dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những tiến bộ vượt bậc.

Ngay trong thử thách khắc nghiệt của cuộc chiến tranh ta đã phát động được toàn dân đứng lên đánh giặc mà nòng cốt là lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân. Đã tổ chức và chỉ đạo chiến tranh du kích phát triển rộng khắp buộc quân thù phải dàn mỏng lực lượng đối phó. Trong khi đó, ta cũng xây dựng được những binh đoàn mạnh, cơ động và từ năm 1950 đã nắm quyền chủ động trên chiến trường chính, từng bước giáng cho địch những đòn trí mạng và đã thường xuyên kết hợp, hai phương thức chiến tranh du kích và chiến

tranh chính quy, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch. Ta đã kết hợp ngày càng chặt chẽ các mặt đấu tranh quân sự, chính trị binh địch vận, ngoại giao, kinh tế... khiến địch ngày càng xa lây và bị động...

Đồng thời để chuẩn bị cho những chiến dịch lớn hệ thống hậu phương chiến lược của các chiến trường tỉnh, liên khu nối với khu căn cứ địa Việt Bắc đã được hoàn thiện. Trong các vùng tự do này, thực hiện tư tưởng chỉ đạo Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ta cũng từng bước xây dựng cơ chế của chế độ xã hội dân chủ nhân dân từng bước làm cho tiềm lực kinh tế, tinh thần, chính trị, quân sự, văn hóa, khoa học ngày một phát triển sâu rộng cả trong nước và với các nước anh em bên ngoài.

Tháng 1 năm 1953, Trung ương Đảng quyết định đẩy lên một bước nhiệm vụ chống phong kiến “triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức, chia lại ruộng đất, thỏa mãn bước đầu yêu cầu chính đáng về kinh tế của nông dân”. Điều này nhằm bồi dưỡng sức dân, bồi dưỡng tiềm lực mọi mặt cho cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc tiến nhanh đến thắng lợi.

Cũng tại hội nghị này, Trung ương Đảng đã phê chuẩn những phương hướng quan trọng để “tạo điều kiện hoàn thành giải phóng Bắc Bộ”.

Tình hình trong Liên khu, trong tỉnh Hà Nam và huyện Bình Lục cũng đang phát triển theo chiều hướng chung này.

Từ những năm trước nền sản xuất kinh tế của Bình Lục bị địch phá nặng nề. Ngoài việc cho xe cóc quần nát đồng lúa chín, đốt phá nhà cửa, thóc lúa, chúng còn thường xuyên dùng hệ thống thuế khóa, đóng góp bóc lột vợ vét của cải. Chúng khôi phục lại các thiết chế xã hội cũ, củng cố quyền lực giai cấp thống trị kích thích các tệ nạn xã hội phát triển.

Vượt lên tất cả những thử thách ác liệt do hoàn cảnh chiến tranh và thiên tai gây ra, quân và dân Bình Lục đã kiên cường vừa kháng chiến, vừa xây dựng chế độ mới. Ở từng nơi, cấp ủy Đảng, chính quyền cách mạng áp dụng những hình thức năng động, thích hợp phục hồi ruộng đất hoang hóa, đảm bảo đủ ruộng đất cho dân cày cấy. Một số nơi dân quân du kích trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích vừa bảo vệ, vừa trực tiếp cùng nhân dân sản xuất, thu hoạch và cất giấu tài sản, thóc lúa. Không kể ngày hay đêm dân quân du kích và thanh niên các xã Mỹ Thành, Mỹ Hưng, Mỹ Thịnh, Mỹ Hà, Tràng An, Tiêu Động, Ngô Khê, Hưng Công đã bám sát địch, tranh thủ thu hoạch và đảm bảo sản xuất liên tục.

Ngay trong những năm dịch tàn quét ác liệt, huyện đã lãnh đạo nhân dân buộc các điền chủ giảm tô 25% trên diện tích hàng trăm mẫu ruộng.

Những lúc giáp hạt và bị dịch tàn phá các địa phương đã chủ động sớm giải quyết với tinh thần tương thân, tương ái và chỉ đạo đấu tranh chống đầu cơ, đòi địa chủ cho nông dân vay hàng chục tấn thóc.

Quan hệ hợp tác, tương trợ trong sản xuất tuy còn giản đơn nhưng đã được địa phương và nhân dân áp dụng. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển.

Ngay trong lúc bị giặc tàn phá, o ép, lừa bịp khối đoàn kết, toàn dân, mà nòng cốt là liên minh công nông được củng cố và giữ vững. Việc đảm bảo đời sống và nuôi dưỡng lực lượng vũ trang ngày càng được quan tâm hệ thống và mang lại hiệu quả. Huyện làm tốt nghĩa vụ với tỉnh, liên khu và cả nước. Cuối năm 1950 đầu năm 1951, trong lúc dịch phá hoại trên 10.000 thùng lúa (khoảng 120 tấn) cướp hàng trăm tấn khác nhưng nhân dân Bình Lục vẫn chi viện cho các mặt trận hơn 300 tấn thóc với hàng vạn ngày công phục vụ bộ đội chủ lực luôn sẵn sàng phá càn, phục vụ chiến dịch đưa cán bộ về xây dựng cơ sở.

Đảng bộ huyện cũng đảm bảo để huyện đội và đại đội bộ đội huyện “chinh quân” với các tài liệu “kháng chiến nhất định thắng lợi” và “Quân đội nhân dân”. Nhiều nội dung như vấn đề thù, bạn của cách mạng, bản chất giai cấp của Đảng, của lực lượng vũ trang và các vấn đề về cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ tự lực cánh sinh... đã được anh em nhận thức sâu rộng hơn. Những thuận lợi, khó khăn của cuộc chiến đấu, những âm mưu thủ đoạn của địch, những ưu khuyết điểm của quá trình vừa kháng chiến kiến quốc, vừa xây dựng và đánh giặc, nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, liên khu và cả nước... cũng được đã thông.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, cán bộ đảng viên, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã xác định phải “dựa vào dân” phải giúp đỡ lẫn nhau, phối hợp cùng nhau liên tục tiến công địch.

Trong cuộc đọ sức bước đầu với kế hoạch Na Va, mặc dù gặp nhiều khó khăn giữa lúc trời mưa to, nước lớn, hầu hết hầm bí mật bị ngập, nhiều đồng chí bị ngất, bị chết dưới hầm, nhưng ta vẫn đánh địch ở khắp nơi đẩy lùi nhiều mũi của địch. Giữa tháng 11 năm 1952, trên lại chi viện cho Hà Nam một tiểu đoàn bộ đội chủ lực. Các chiến thắng Mậu Chủ, Bằng Khê, Thạch Tổ, Hoàn Dương, Vĩnh Trụ, Cà, Thanh

Khê và nhất là chiến thắng vị trí Bô, nằm giáp ranh hai huyện Thanh Liêm và Ý Yên của các đơn vị này đã cổ vũ quân dân Bình Lục xốc tới.

Bên cạnh việc đánh phá càn, huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng chống địch bắt lính ở Trịnh Xá. Bà con đã buộc địch phải thả 2 cán bộ và trên 30 đồng bào trong xã bị bắt trong trận càn.

Như vậy là sau một thời gian dài kiên trì bám đất, bám dân, tích cực đánh địch, trong thế trận chung của toàn Liên khu và chiến trường tỉnh, quân dân Bình Lục đã tiến lên nắm vững quyền chủ động. Tiềm lực mọi mặt của địa phương được tăng cường. Địch càng ngày càng lâm vào thế bị tiến công toàn diện cả về quân sự, chính trị, binh vận. Mặc dù quân số còn đông, vị trí được củng cố nhưng nhiều binh lính địch đã bắt đầu xuất hiện tư tưởng thất bại, hoang mang dao động trong thế thua.

Những thắng lợi đã đạt được tạo cơ sở vững chắc cho quân và dân Bình Lục bước vào cuộc đổ sức ở giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh với tư thế và khí phách mới.

Hè, thu năm 1953, cuộc chiến đấu của quân và dân ta chống kế hoạch Na Va bắt đầu sôi động. Để nhanh chóng giành quyền chủ động trên chiến trường, liên khu và Bộ Tư lệnh đại đoàn 320 phái

một đơn vị bất ngờ tập kích vào vị trí trú quân hành quân của tiểu đoàn 6 BNV (lực lượng nguy hiểm nhiệm vụ cơ động trên toàn tỉnh) tại An Nhân, Ngọc Động (Duy Tiên) diệt 135 tên, bắt 108 tên. Tiếp đó, đơn vị diệt gọn bộ Vn Chu (Kim Bảng) diệt 118 tên, bắt 126 tên, diệt 2 trung đội quân tiếp viện từ Quế lên và 2 đại đội lính Âu Phi từ Phú Lý xuống. Thắng lợi đó đã cổ vũ quân và dân các địa phương đẩy mạnh tiến công địch. Trên địa bàn Bình Lục đại đội 60 của tỉnh đã cùng địa phương phục kích tại Hưng Công, đường 64 diệt gọn một đại đội địch, đánh đổ 3 xe, thu 9 trung đại liên, 2 súng cối, 2 máy dò mìn, 2 máy vô tuyến điện. Đại đội 37 cũng diệt gọn 1 trung đội địch trong trận phục kích tại Mỹ Thọ.

Trên đường giao thông, các lực lượng vũ trang ta đã đánh trên 100 trận địa lòi, diệt trên 90 xe các loại ở tất cả các trục đường quốc lộ số 1, đường số 21, tỉnh lộ số 60, 62, 64. Du kích Trịnh Xá đánh địch trên đường 62 làm lật nhào một xe tăng giặc. Bình Lục trở thành địa phương xuất sắc trong đánh giao thông địch ở giai đoạn này.

Bên cạnh đó, ta cũng đẩy mạnh việc phá đường. Nhiều cuộc huy động hàng trăm người. Có chỗ, ta tổ chức đào ngầm ở bên dưới, dùng tre lót đỡ phần mặt đường làm bẫy sập xe. Có lần địch đã phải tập

trung lực lượng loay hoay cả buổi mới sửa được đường và kéo xe lên.

Trong lĩnh vực, “đánh phá giao thông” các lực lượng vũ trang Bình Lục có Trần Văn Chuông, người chiến sĩ của bộ đội huyện quê ở Cát Lại đã trở thành “Vua mìn” toàn liên khu. Đồng chí cùng nhiều đồng đội ở tỉnh và huyện thực hiện thành thạo kỹ thuật, chiến thuật đánh địa lôi, đánh mìn và giành nhiều chiến công vang dội.

Trong khi tập trung đánh phá giao thông của địch huyện đã tổ chức thực hiện xiết chặt vòng vây địch trong các vị trí Ngô Khê, An Lão. Địch phải đưa quân đi giải vây, hoặc tiếp tế. Ta đã thực hiện nhiều trận đánh viện binh của địch. Bị bao vây và tiến công, đồn trưởng Ngô Khê điện lên cấp trên của hắn xin được rút chạy. Ở An Lão và cả ở Ngô Khê địch đã phải ném bom xuống các thôn xóm, các khu vực ngoại vi để “cứu nguy”. Ở cả hai nơi đã có gần 100 nóc nhà bị cháy do bom đạn giặc.

Khi Na Va bị động tổ chức cuộc hành binh “Muét” (Hải Âu) đánh ra tây nam Ninh Bình, quân và dân Bình Lục cùng quân, dân Hà Nam và Nam Định tiếp tục đánh địch làm rối loạn tình hình ở sau lưng địch. Hoạt động này đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để đại đoàn 320 và các lực lượng vũ trang Liên khu cùng quân và dân Ninh





*Anh hùng liệt sĩ Trần Văn Chuông*

Bình đánh mạnh ở phía trước đập tan ý đồ chiến lược, buộc chúng phải thất bại, rút quân.

Cuối năm 1953 thực hiện ý đồ đánh trận quyết định bằng cách lôi kéo chủ lực ta về rừng núi Điện Biên Phủ, thực dân Pháp đã đổ xây dựng tập đoàn cứ điểm kiên cố ở vùng này. Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ tổng tư lệnh đã xác định nhằm cơ hội này một mặt đi tới quyết định tiêu diệt lớn quân địch ở Điện Biên Phủ, mặt khác đã khôn khéo điều động địch phân tán lực lượng cơ động chiến lược của chúng thành 5 cụm ở cách xa nhau trên chiến trường Bắc Đông Dương.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Liên khu ủy, Bộ tư lệnh Liên khu và Bộ tư lệnh đại đoàn 320 đã lãnh đạo đại đoàn cùng quân và dân các địa phương đẩy mạnh cuộc tiến công toàn diện trong đông xuân 1953 — 1954 góp phần phối hợp và tạo thế cho cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Ở Hà Nam, quân và dân trong tỉnh đã cùng các đơn vị của đại đoàn 320 được vinh dự mở màn đợt tiến công đập tan phòng tuyến sông Đáy, “chiếc vỏ cứng” bảo vệ phía tây đồng bằng của địch. “Chiếc áo giáp” che chắn “lý tưởng” ấy đã bị giáng những đòn quyết liệt. Các vị trí Hoàng Đan, Kinh Thanh (Ý Yên) bị diệt. Binh đoàn cơ động nguy số 31 (lực lượng cơ động nguy đầu tiên ở đồng bằng làm

nhiệm vụ thay thế các binh đoàn cơ động Âu Phi) ở Vọng Doanh, Giáp Giá (Ý Yên) bị đánh đau.

Cho đến tháng 3 năm 1954 toàn bộ các vị trí trên phòng tuyến sông Đáy bị quét sạch. Cũng trong đợt này, kết hợp nội công ngoại kích ta diệt vị trí quận Đồng Văn, phân khu quân sự (Sous Secteur) và giải tán trại tập trung lớn nhất mà địch lập ra trên địa bàn này.

Bị tấn công liên tiếp địch đưa GM1, GM5 và GM8 vào đối phó với ta trên địa bàn 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định Ninh Bình. Chúng liên tục tổ chức các trận càn với các quy mô lớn nhỏ để phản công. Chỉ tính riêng trên đất Hà Nam, từ tháng 11 năm 1953 đến tháng 5 năm 1954 địch đã tiến hành trên 560 trận càn trong đó có 8 trận cơ trung đoàn trở lên, trên 30 trận có quy mô sử dụng lực lượng cấp tiểu đoàn.

Thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy, Tỉnh ủy, mệnh lệnh của Bộ tư lệnh liên khu và tỉnh đội, huyện ủy Bình Lục xác định phải tranh thủ thuận lợi đưa cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện đánh địch trên khắp các địa bàn làng xã, đồng thời thực hiện tốt việc chi viện cho mặt trận chính và đón thời cơ giải phóng quê hương.

Thường vụ huyện ủy đã thông qua phương án tác chiến do huyện đội đề xuất. Mọi đồng chí trong huyện ủy, ủy ban, huyện đội... đều được phân công

nhiệm vụ rõ ràng. Trừ các đồng chí làm nhiệm vụ thường trực, tất cả đều xuống kiểm tra theo dõi và đôn đốc việc thực hiện ở khu vực mình phụ trách. Cán bộ chiến sỹ của huyện đội và một số anh em của đại đội huyện được phân công xuống điều tra nghiên cứu tình hình từng bốt địch để chuẩn bị tác chiến.

Đến thời kỳ này, Bình Lục cũng như nhiều huyện khác đã tự lực tổ chức đánh càn. Du kích các xã có thể đảm nhiệm tới 80% tổng số các trận chống càn nhỏ và vừa trên địa bàn địa phương.

Trong trận chống trả một tiểu đoàn địch đi càn ở Đồng Văn bộ đội huyện và dân quân du kích đã anh dũng đánh lui nhiều đợt tiến công của chúng. Địch tràn vào một phần của xã nhưng bộ đội và dân quân du kích kiên cường giành đi, giật lại với chúng từng căn nhà, từng ngõ xóm và cuối cùng chúng phải rút chạy. Chi bộ đại đội A2 và du kích Đồng Du đã được khen thưởng về thành tích đánh bại trận càn ngày 1 tháng 1 năm 1954 diệt 30 tên, làm bị thương 18 tên, thu 1 súng.

Ở Bình Lục cũng như ở các địa phương khác trong tỉnh, cuộc chiến tranh toàn dân lúc này đã phát triển thành cao trào. Quân dân ta đã có thể đánh địch trong vị trí, đánh địch trên các tuyến đường giao thông, và đánh quân đến ứng cứu càn quét, tiếp tế. Đấu tranh quân sự kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị, binh vận nhằm vào 2 mục

tiêu chống bắt thanh niên đi lính và chống cướp đoạt của cải.

Ngày 9 tháng 2 địch tổ chức cuộc càn lớn trên địa bàn 3 huyện Bình Lục, Vụ Bản, Ý Yên. Tại đây chúng đã bắt được hơn 1.000 thanh niên đưa về bốt Đặng Xá (Mỹ Hưng) để chuẩn bị dôn lên xe đưa đi nơi khác. Chi bộ đảng xã Mỹ Hưng tổ chức gần 2.000 người đi đấu tranh đòi trả lại chồng con mình vừa bị bắt. Đa số họ là phụ nữ và các cụ già. Nhiều bà mẹ có con nhỏ cũng tham gia đấu tranh. Địch ngăn lại, đánh đập, bắn súng uy hiếp nhưng không can nổi làn sóng người tràn vào nơi giam giữ thanh niên. Bà con vừa hô khẩu hiệu đòi thả chồng con, anh em, vừa lăn vào giằng xé với bọn lính gác để giải thoát cho từng người. Địch hốt hoảng dôn một số thanh niên lên xe, nổ máy định chạy trốn. Bà con ủa đến, Chị Đặng Thị Sâm và một số chị khác bế các cháu nhỏ xô ra đứng cản mũi xe buộc địch phải tắt máy. Sau một hồi giằng co quyết liệt, một số anh em vượt trốn thoát. Cuối cùng địch phải trả nốt số thanh niên đã bị bắt.

Đây là cuộc đấu tranh chống bắt lính lớn nhất của Hà Nam trong giai đoạn này. Liên khu 3 đã nêu gương cuộc đấu tranh chống bắt thanh niên đi lính do chi bộ Mỹ Hưng lãnh đạo để các địa phương học tập.

Trong khi đánh giặc tại quê hương, quân và dân Bình Lục vẫn luôn hoàn thành nghĩa vụ hậu phương khi các chiến trường kêu gọi. Năm nghìn người đã lên đường làm nhiệm vụ dân công hỏa tuyến. Trong đông xuân 1953 — 1954 hàng trăm thanh niên đã hăng hái lên đường nhập ngũ.

Toàn bộ các hoạt động của quân và dân Bình Lục đã góp phần cùng quân và dân cả tỉnh vừa giam chân địch tại địa phương vừa chi viện lớn sức người sức của góp phần tạo những thuận lợi cho mặt trận chính bước vào giai đoạn quyết định.

Ngày 7-5-1954 tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Tướng Đờ-cát-tơ-ri và toàn bộ cơ quan tham mưu của y phải giương cờ trắng đầu hàng. Thắng lợi ở mặt trận chính đã cổ vũ các chiến trường sôi nổi, tự tin và hăng hái xốc tới.

Nắm chắc thời cơ chiến lược này quân và dân Bình Lục cùng quân và dân cả tỉnh nổ súng đều trên các hướng, vào tất cả các vị trí đã chọn, hoặc bị bao vây. Bên cạnh các hoạt động vũ trang, lực lượng chính trị quần chúng do các tổ chức Đảng lãnh đạo cũng vượt lên phá vỡ từng mảng nguy quyền, làm địch từng bước suy sụp và tan rã.

Sau chiến thắng của đại đoàn 320 ở Thúc Hóa (Giao Thủy), Đông Biên (Hải Hậu) đập tan chiến thuật cơ cụm phòng ngự của địch, theo mệnh

lệnh của tỉnh, huyện đã chỉ đạo cho các lực lượng của mình sẵn sàng đánh địch rút chạy.

Đại đội của huyện và các đơn vị du kích xã ngày đêm bám sát địch, tổ chức liên tiếp nhiều trận phục kích, đánh địa lôi phá hoại giao thông và ngăn chặn địch rút chạy. Từ giữa tháng 6 năm 1954, chúng đã tổ chức rút quân từng bước theo lối cuốn chiếu khỏi tuyến sông Hồng, đường 60... Rút tuyến xa trước, tuyến gần sau, rồi trụ vào một số điểm để phòng vỡ quân. Địch giữ bí mật lịch rút quân với cả binh lính. Khi rút chúng dùng phi pháo yểm trợ, phá hoại quân trang quân dụng vũ khí và các cầu đường để chống ta truy kích. Ngày 2 tháng 7 năm 1954 trung đội 20 đại đội địa phương huyện đã dùng địa lôi phục kích địch ở cầu Ghéo diệt một số tên. Đó là trận đánh cuối cùng của quân và dân Bình Lục vào lực lượng xâm lược trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn địa phương.

Đồng thời với tiến công quân sự, các chi bộ đã lãnh đạo toàn dân nổi dậy đập tan bộ máy chính quyền cơ sở của địch, tổ chức rộng khắp việc tuyên truyền vận động nguy quyền nguy quân, binh lính vệ sỹ quay về với nhân dân. Hàng ngàn người đã mang theo vũ khí súng đạn ra đầu thú. Tuy vậy một số tên ác trong các ban tên có vũ trang phân lớn đã chạy theo địch. Chính quyền các xã đứng ra tổ

chức cho nhân dân thực hiện mọi công việc ở địa phương và tổ chức cho một bộ phận nhân dân theo sát các lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ ổn định tình hình và phát huy thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Chiều ngày 2 tháng 7 năm 1954 những tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Bình Lục. Hai ngày sau, toàn tỉnh Hà Nam không còn bóng giặc...

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến quân và dân Bình Lục đã đánh 1.379 trận diệt 2.066 tên có 112 tên lính Âu Phi, gọi hàng và làm bị thương 1.061 tên, thu và phá hủy 956 súng các loại, phá hủy 83 xe quân sự.

Đóng góp cho cuộc kháng chiến, Bình Lục đã có 2.131 người con nhập ngũ và hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm.

Trong cuộc kháng chiến quyết liệt ấy Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã có hơn 800 liệt sỹ hy sinh vì sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, giải phóng nhân dân. Nhiều tấm gương hy sinh bất khuất vẫn còn ngời sáng. Đó là đồng chí Trần Văn Chuông, người con của đất Bình Nghĩa, người cán bộ quân sự đầu tiên của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Nam Hà được truy tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng LLVTND.

Nhiều đồng chí khác như Nguyễn Văn Ấp người huyện đội trưởng đầu tiên, đồng chí Nguyễn Văn



Đàm — Huyện ủy viên; các xã đội trưởng xã Bối Cầu Nguyễn Văn Hứa; xã đội trưởng An Ninh Vũ Xuân Lý; xã đội trưởng xã Ngô Khê Trần Văn Xích; xã đội trưởng xã An Đô Vũ Văn Gián... đã hy sinh tuổi trẻ của mình chống quân xâm lược bảo vệ quê hương và Tổ quốc. Nữ xã đội trưởng xã Trịnh Xá, Nguyễn Thị Kim Yến, một cán bộ gương mẫu, dũng cảm được chọn đi dự đại hội chiến sỹ thi đua toàn liên khu...

Nói tiếp theo họ là hàng ngàn cán bộ chiến sĩ tay cầm tay súng, tay cầm tay gậy, cùng với lựu đạn, giáo mác đã kiên trì đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi cuối cùng. Ngày 22-7-1954 thực dân Pháp buộc phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương, rút quân khỏi miền Bắc Việt Nam. Một nửa đất nước, trong đó có Bình Lục được hoàn toàn giải phóng.

Hòa Bình được lập lại, thời cơ mới đã đến. Nhân dân và LLVTND huyện Bình Lục phát huy truyền thống dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách quyết chiến quyết thắng đưa sự nghiệp cách mạng vẻ vang của toàn dân tộc tiếp tục tiến lên tới đích cuối cùng.

PHẦN THỨ BA

**KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ  
XÂM LƯỢC**

CHƯƠNG BA

**XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH  
CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ  
XÂM LƯỢC**

I — KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH  
XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI GÓP PHẦN  
CÙNG CẢ NƯỚC ĐẬP TAN ÂM MƯU  
XÂM LƯỢC CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chủ yếu, nguy hiểm nhất của cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1955 ở miền Nam đế quốc Mỹ đã hất cẳng Pháp, gạt bỏ bọn cầm đầu nguy quân, nguy quyền do Pháp đào tạo đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, giúp Diệm tổ chức bộ máy nguy

quyền, trang bị và huấn luyện lại quân nguy ở miền Nam. Mỹ đã dùng nhiều thu đoạn chính trị, và các biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội, hòng biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở Đông Nam Á...

Được Mỹ giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm ra sức đàn áp phong trào cách mạng miền Nam và tiến hành nhiều hoạt động chống phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Để đối phó với âm mưu xâm lược của kẻ thù, Đảng và Nhà nước ta đã xác định quân và dân cả nước có 2 nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và nhiệm vụ trước mắt của từng miền và có các sách lược chỉ đạo cụ thể.

Đối với Bình Lục, nhiệm vụ trước mắt là nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh. Trong toàn huyện hiện còn hàng trăm ha ruộng bị bỏ hoang. Ở nhiều chỗ trước đây là đôn giặc vẫn còn hàng chục tấn dây thép gai, hàng chục ngàn trái mìn, trái nổ do địch cài cắm. Sức cây kéo thiếu nghiêm trọng. Hệ thống đê sông Châu và nhiều mương máng bị phá hoại... Các ngành nghề tiểu thủ công truyền thống của Bình Lục trong kháng chiến bị suy giảm đến lúc này đã đình trệ. Các hoạt động giao thông, buôn bán còn lạc hậu và kém phát triển. Nhiều làng xóm bị địch tàn phá

trở lên xơ xác tiêu điều. Thêm vào đó là nạn đói đã xảy ra ở nhiều xã vào tháng 3-1945.

Ở vùng mới giải phóng cũng còn nhiều phức tạp về các tệ nạn và tàn tích văn hóa nô dịch. Nhiều nhân viên nguy quyền, nguy quân trở về vẫn còn những bản khoản lo lắng và chưa tin hẳn vào chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng, Chính phủ. Bọn phản động tay sai để quốc tăng cường tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong nhân dân đã xuất hiện tư tưởng “xả hơi” sau chiến thắng vẫn còn những mặc cảm nặng nề với những người trước đây đã làm việc cho địch...

Trong tình hình đó, được Nghị quyết của Trung ương soi sáng lại có hướng dẫn cụ thể của tỉnh, huyện đã chỉ đạo cho các xã và huy động nhiều lực lượng trong đó có lực lượng vũ trang xuống từng địa phương tiến hành đợt tuyên truyền học tập rộng rãi nhằm làm cho mọi người thấy rõ thắng lợi to lớn của Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, thông suốt chính sách khoan hồng của Đảng đối với những người bị buộc phải cộng tác với địch. Trong nội bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể, lực lượng vũ trang, huyện đã tổ chức giáo dục làm cho mọi người tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác, rèn luyện ý chí chiến đấu, khắc phục những biểu hiện của tư tưởng hòa bình,

nghe ngời hưởng lạc ra sức lao động sản xuất khắc phục hậu quả chiến tranh.

Cuộc vận động, giáo dục đã góp phần đẩy lùi chiến tranh tâm lý của địch, ổn định tình hình và khơi dậy tinh thần đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn xây dựng quê hương.

Đồng thời huyện có Nghị quyết chỉ đạo những nhiệm vụ cấp bách trước mắt là tháo gỡ bom mìn, đẩy mạnh sản xuất. Ở nhiều vị trí với nhiều loại mìn được bổ sung nhiều lần, bố trí nhiều lớp, có nơi đã bị vùi lấp. Trong khi đó ta không có sơ đồ, lại chưa có kinh nghiệm và bằng công cụ tháo, phá thô sơ nên có nơi như ở phố Phú do nồm nóng tháo gỡ đã có 3 người bị mìn nổ làm hy sinh.

Trước nhiệm vụ đây khó khăn này lực lượng dân quân du kích của ta đã dũng cảm và bền bỉ hoàn thành, giải tỏa nhanh chóng, đưa hàng trăm mẫu đất vào sản xuất, xây dựng nhà cửa.

Mùa nước năm 1954, nước sông Hồng lên to, trời mưa tầm tã kéo dài. Mặc dù huyện đã chỉ đạo các xã tu sửa đê điều và các cửa cống từ rất sớm, nhưng nhiều đoạn đê xung yếu vẫn bị đe dọa nghiêm trọng. Huyện cấp tốc huy động hàng chục ngàn người ở hầu hết các xã bồi đắp thân đê, đóng cống, đắp thêm hai đập ở Mai Động và Phú Tài. Cống cầu Tập cũng được lắp để ngăn sức tấn công

của nước lũ... Giữa lúc này đê Bình Điền, Ý Yên bị vỡ. Nước tràn vào làm ngập lúa khu A và B.

Quân dân toàn huyện vừa khẩn trương ứng phó đồng thời tổ chức hàng ngàn người xuống giúp đỡ huyện ban đắp đê chống lụt.

Với cố gắng cao độ của toàn dân sau hơn 1 năm ta đã căn bản đẩy lùi nạn đói sản xuất được khôi phục và đời sống nhân dân từng bước đi vào ổn định.

Giữa lúc quân và dân Bình Lục đang dồn sức khắc phục hậu quả chiến tranh, đế quốc Mỹ cùng bọn phản động vẫn tìm mọi cách chống phá cách mạng. Một số linh mục phản động đội lốt Thiên chúa giáo như Khuê, Hóa, Minh... vẫn tiếp tục qua lại các xã Bình Lục tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, Chính phủ, móc nối, lén lút đưa người xuống Hải Phòng tổ chức cho họ di cư theo chân Pháp vào Nam.

Đối tượng chủ yếu mà địch vận động cưỡng ép là đồng bào theo đạo Thiên chúa. Chúng tung các luận điệu vu cáo ta “phá đạo”, hoặc “Chúa đã vào Nam”, “Đức mẹ đã vào Nam”... hoặc đe dọa “ở lại miền Bắc sẽ bị rút phép thông công, khi chết phải xa vào hòa ngục” và “Mỹ sẽ ném bom nguyên tử”... Chúng cũng dụ dỗ “vào Nam được cấp tiền, gạo, nhà cửa, ruộng đất, trâu bò” và “vệ sỹ trước

đây nếu vào Nam sẽ được tập hợp thành dũng binh bảo vệ Chúa”...

Đối với bọn địa chủ, đảng phái phản động và những người trước đây làm việc với Mỹ, chúng hứa hẹn “Vào Nam sẽ được trả chức cũ, được truy lĩnh lương từ lúc rời nhiệm sở. Bao giờ Mỹ đánh ra, lại được đưa về quê hương bản quán”.

Ở hầu hết các xã, cuộc cưỡng ép di cư của bọn tay chân địch diễn ra lúc ngấm ngấm, lúc công khai trắng trợn.

Do thiếu cảnh giác, chủ quan nên các xã hầu như không phát hiện sớm âm mưu địch. Ở một số nơi, lác đác đã có người bán nhà, bán đồ đạc và ra đi, song chính quyền địa phương vẫn coi là chuyện bình thường. Cho đến lúc huyện ủy có thông tri về việc phá âm mưu địch, những xã này mới bắt đầu chú ý. Đặc biệt sau khi tổ chức hội nghị và thảo luận chỉ thị của Tỉnh ủy về nhiệm vụ này, việc chống phá âm mưu địch mới thực sự được triển khai.

Ở từng xã, chi ủy đã tổ chức các đội công tác gồm một số cán bộ đảng viên, du kích xuống từng thôn và đến từng gia đình làm nhiệm vụ. Huyện cũng chỉ đạo các ban, ngành, huyện đội và đơn vị bộ đội địa phương đưa người xuống các xã làm nhiệm vụ tranh thủ nhân dân tạo thành chiến

dịch “phá âm mưu địch cưỡng ép dân di cư vào Nam cuối năm 1954 đầu năm 1955”.

Đối với bà con giáo dân bị dụ dỗ, cưỡng bức, ta phân tích làm bà con thấy rõ âm mưu thâm độc của địch, một số bà con đã ra Hải Phòng, Kiến An, Gia Lâm... bị địch rẻ rúng, bạc đãi đã bỏ về được đưa đến kể chuyện mà mình đã mắt thấy tai nghe, giúp bà con thấy rõ bộ mặt phản động xấu xa của chúng. Đồng thời ta đã tăng cường canh gác quản lý, ngăn chặn không để bọn tay sai địch tự do đi lại và hội họp, tuyên truyền dụ dỗ đồng bào. Một số tên như Quế, Phở, Thi, Chín ở Cát Lại đã bị chính quyền xã “giáo dục” cảnh cáo.

Từ cuối tháng 9 đến cuối tháng 10 năm 1954, hàng trăm cán bộ, chiến sỹ của huyện và xã tập trung vào nhiệm vụ vận động nhân dân chống địch cưỡng ép đồng bào di cư. Ta đã vận động được 66 gia đình từ bỏ ý định di cư vào Nam. Đặc biệt ở thôn An Tập xã Bối Cầu các chiến sỹ của huyện đội đã cùng với xã trong một ngày vận động được 12 gia đình ở lại. Cũng ở đây các chiến sỹ của huyện đội cũng phát hiện một số tên chuyên đi dụ dỗ cưỡng ép đồng bào để báo cho công an huyện theo dõi.

Với tinh thần thương yêu, lo lắng cho đồng bào, quân và dân Bình Lục đã giúp cho những người bị mắc mưu địch thấy được lòng nhân ái bao la của



Bác Hồ và chính sách sáng ngời chính nghĩa của Đảng và Chính phủ. Hàng trăm gia đình yên tâm ở lại tham gia xây dựng cuộc sống mới ở quê hương. Tại xã An Ninh, trong vòng 1 tháng, 54 người thuộc lực lượng vũ trang địa phương huyện xã đã cùng nhân dân vận động thuyết phục được 236 đồng bào thoát khỏi âm mưu, thủ đoạn lừa bịp của địch... Đối với người đã từ Hải Phòng quay về ta đã giúp họ nhanh chóng ổn định ăn ở và sản xuất...

Cuộc đấu tranh chống địch “cưỡng ép di cư” bước đầu đã làm thất bại mưu đồ gây thêm sự đảo lộn về kinh tế chính trị, xã hội ở miền Bắc cũng như ở địa phương.

Đầu năm 1956, quân và dân Bình Lục lại bước vào cuộc vận động thực hiện cải cách ruộng đất, đấu tranh xóa bỏ giai cấp địa chủ đưa ruộng đất về cho dân cày. Đây là cuộc đấu tranh không kém phần quyết liệt mà ngay từ sau hòa bình lập lại địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc, kích động giai cấp địa chủ chống lại ta. Địch cũng tiến hành lôi kéo mua chuộc một số cán bộ, thôn và dân quân du kích xuất thân từ tầng lớp trên, khiến một số hoang mang, dao động.

Đợt cải cách ruộng đất ở Bình Lục là đợt 5, được tiến hành trên diện tích rộng và cũng là đợt cuối cùng ở miền Bắc.

Hàng trăm cán bộ, bộ đội thuộc đoàn cải cách chia thành các đội về các thôn xóm “3 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nông dân, ngày đêm “ôn nghèo, gọi khổ” phát động và tổ chức nông dân đấu tranh.

Huyện đội cũng kịp thời giáo dục cho bộ đội và dân quân du kích hiểu vấn đề ruộng đất là một trong những vấn đề chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và việc cải cách ruộng đất là điều kiện cực kỳ quan trọng để tiến lên CNXH... Mặc dù trong quá trình tiến hành cải cách, có những xáo trộn không nhỏ về tổ chức, chỉ huy của cơ quan quân sự huyện nhưng về căn bản lực lượng dân quân du kích vẫn giữ vững vai trò nòng cốt, xung kích bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh thôn xóm và đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Công cuộc cải cách ruộng đất ở Bình Lục làm cho toàn bộ giai cấp địa chủ ở đây đã đi đánh đổ. Gần 600 địa chủ lớn nhỏ đã buộc phải trả lại ruộng đất cho nông dân. Hàng nghìn mẫu ruộng, hàng trăm trâu bò, hàng ngàn nông cụ và nhiều tài sản khác của địa chủ bị tịch thu. Thiết chế xã hội phong kiến bị xóa bỏ. Chính nhờ quá trình đó người nông dân Bình Lục thực sự được giải phóng, trở thành người chủ mới ở nông thôn cả về chính trị và kinh tế.

Thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất là to lớn và rất căn bản. Đó là thắng lợi có tính chiến lược.

Tuy nhiên trong quá trình tiến hành cuộc cải cách ta đã phạm phải một số thiếu sót sai lầm như quy sai thành phần, quy sai một số đảng viên trung kiên... gây nên những hậu quả xấu.

Phát hiện ra sai lầm, Trung ương đã cử nhiều cán bộ về các địa phương trong đó có Bình Lục để "sửa sai". Trong việc này, huyện ủy cùng toàn đảng bộ được giao trách nhiệm cùng cán bộ trên cử về giải quyết kịp thời những vấn đề trong nội bộ Đảng bộ, trong chính quyền về tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức việc "sửa sai" trong từng thôn xã... Qua thực hiện sửa sai một số nhận thức lệch lạc của cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang địa phương được uốn nắn. Đồng đạo cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và quần chúng giữ được niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Trung ương, của Đảng bộ nhân dân và lực lượng vũ trang với những nỗ lực cao và tiến hành công phu chặt chẽ, tình hình dần đi vào ổn định, quần dân huyện nhà tiếp tục khắc phục những hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa xã hội tạo những điều kiện đưa phong trào cách mạng ở địa phương đi lên.

## II — XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, CUNG CỐ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, GÓP PHẦN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ỨNG HỘ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Sau những nỗ lực vượt bậc của quân và dân cả nước và sự giúp đỡ về vật chất của các nước anh em, miền Bắc có những biến đổi quan trọng về chính trị và kinh tế, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Tuy vậy, nhìn chung nền kinh tế miền Bắc vẫn là nền sản xuất nhỏ, trong đó kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công vẫn chiếm phần lớn.

Ban chấp hành Trung ương Đảng đã có các Nghị quyết lần thứ 12, 13, 14, chỉ ra những nhiệm vụ cơ bản đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu ở miền Bắc lúc này là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công... cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản, tư doanh và những người buôn bán nhỏ. Đồng thời ra sức xây dựng, phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, tập thể và phát huy vai trò chủ đạo của những thành phần kinh tế này trong toàn bộ đời sống kinh tế xã hội của miền Bắc.

Chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, Bình Lục khẩn trương tổ chức quán triệt các nghị quyết và khẳng định khâu trung tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với sản xuất nông nghiệp. Đây là cuộc đấu tranh tư tưởng gay go và phức tạp trong giai cấp nông dân giữa việc vào tổ đổi công làm ăn tập thể hay tiếp tục làm ăn riêng lẻ.

Trong thời gian này, bọn phản động tay sai đế quốc và một số phần tử thuộc giai cấp bóc lột cũ không chịu cải tạo cùng một số phần tử bất mãn vẫn ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại mục đích, nội dung của phong trào.

Mặc dù vậy, với kinh nghiệm của bản thân, đảng bộ Bình Lục lấy đội ngũ đảng viên, dân quân tự vệ và đoàn thanh niên làm lực lượng nòng cốt xung kích tổ chức vận động nhân dân thực hiện nghị quyết của Đảng, từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Đi liền với cải cách ruộng đất, huyện phát động phong trào vào tổ đổi công.

Chất lượng và quy mô tổ đổi công cũng từng bước được nâng lên, trong đó quan trọng nhất là hướng dẫn bà con từ đổi công từng việc sang đổi công từng vụ và đổi công thường xuyên, toàn diện.

Cuối năm 1958 sang năm 1959, theo hướng dẫn của trên và dựa vào kết quả của đợt thí điểm xây

dựng hợp tác xã trong toàn miền Bắc, Huyện tập trung chỉ đạo đưa các tổ đội công tiến lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp.

Đến tháng 11 năm 1960, trên 80% số hộ nông dân trong toàn huyện đã vào HTX, trong đó gia đình đảng viên, cán bộ, dân quân tự vệ hầu hết đều hăng hái tự nguyện gia nhập đợt đầu.

Cũng trong thời gian này, một số HTX thủ công được thành lập. Trong thương nghiệp, các cửa hàng mậu dịch quốc doanh, các HTX mua bán được xây dựng. Một bộ phận bà con tiêu thương đã tự nguyện làm đại lý cho các HTX. Số còn lại chuyển sang sản xuất. Các HTX tín dụng gắn với ngành ngân hàng được tổ chức lại và phát huy tác dụng...

Hai năm 1957 — 1958 do thời tiết diễn biến phức tạp nên việc sản xuất trong huyện gặp rất nhiều khó khăn. Việc chống úng, chống hạn trở thành công việc thường xuyên. Nhiều năm vừa chống úng xong lại bắt tay vào chống hạn và ngược lại. Trước tình hình đó Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung cải tạo đồng ruộng và coi công tác thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu.

Được tỉnh chỉ đạo và các ngành chuyên môn hướng dẫn giúp đỡ, nhiều công trình đắp bờ vùng, bờ thửa, đào đắp các kênh tiêu úng, mương máng

tươi, làm các đập, xây công điều tiết nước ở các quy mô khác nhau đã được triển khai xây dựng.

Kết quả của việc làm ăn tập thể đã đảm bảo tập trung được sức lao động giải quyết các yêu cầu của công tác thủy lợi, và việc thâm canh kịp thời vụ. Chính điều đó đã góp phần thúc đẩy khí thế hàng hái thực hiện nhiệm vụ của quần chúng. Trong phong trào lao động làm thủy lợi những khẩu hiệu “Nghiêng đồng đổ nước ra sông” “Vất đất ra nước thay trời làm mưa” đã xuất hiện và có sức cổ vũ sâu sắc. Nhân dân Bình Lục nhiều lần được đón các phái đoàn của tỉnh và Chính phủ đến kiểm tra, xem xét và chỉ đạo. Đặc biệt trong vụ đông xuân năm 1958, nạn hạn hán kéo dài suốt 4 đến 5 tháng liền. Những xã như Vũ Bản, An Nội là những nơi trũng nhất mà đồng ruộng cũng bị khô nê. Trong lúc nhân dân Bình Lục đang ra sức chống hạn và xây dựng các công trình đầu mối của huyện như kênh Ben và đập Cát Tường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp đi kiểm tra và chứng kiến việc chống hạn ở huyện nhà.

Tại đập Cát Tường, Người đã trao cờ luân lưu chống hạn khá nhất và 3 huy hiệu của Người cho những cá nhân có thành tích xuất sắc nhất. Sau khi tham gia tát nước chống hạn cùng nhân dân, Người đã trồng cây đa lưu niệm và căn dặn: “Thanh niên có sức khỏe, phải đi đầu trong lao



Bác Hồ về thăm quân dân Bình Lục tại đập  
Cát Tường xã An Mỹ.



động, đảng viên thực sự là nòng cốt trong sản xuất và lãnh đạo quần chúng". Những lời chỉ bảo ân cần ấy đã trở thành điều tâm niệm của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang Bình Lục. Điều đó cũng góp phần quan trọng vào việc tô chức lại sản xuất làm thủy lợi và thực hiện mọi nhiệm vụ trong kế hoạch 3 năm 1958 — 1960 của huyện.

Sản xuất tiến bộ tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế phát triển nhanh. Hầu hết các xã đều xây dựng được trạm y tế có y sỹ phụ trách. Một số xã có nhà hộ sinh. Công tác vệ sinh phòng bệnh được triển khai rộng rãi. Việc chăm sóc chữa bệnh được chú ý với tinh thần. "Lương y như từ mẫu". Trong lĩnh vực giáo dục, việc xóa nạn mù chữ, học bổ túc được diễn ra rộng khắp ở mọi nơi. Hầu hết các xã có trường phổ thông cấp I. Dựa vào cơ sở của một số xã, huyện từng bước chuẩn bị xây dựng các trường cấp II. Các xã thu hút hầu hết trẻ em đến trường.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Các hủ tục lạc hậu bị loại trừ, đời sống văn hóa tinh thần được cải thiện, góp phần tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi ở khắp các thôn xã...

Cũng trong thời gian này Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh phải làm cho quân và dân cả nước nhận rõ:

Tại miền Nam Tò quốc, Mỹ và bọn tay sai công khai xóa bỏ hiệp định Giơ-ne-vơ, từ chối hiệp thương tổng tuyên cử, tích cực tăng quân, tăng vũ khí, hô hào lấp sông Bến Hải “Bắc tiến”. Khả năng thống nhất nước nhà bằng con đường hòa bình không còn nữa. Trong tình thế ấy tháng 3 năm 1957 hội nghị Trung ương lần thứ 12 đã chỉ rõ “Phải xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại” đồng thời phải tăng cường “củng cố tiềm lực quốc phòng” từ Trung ương đến các địa phương.

Tháng 8-1958, Trung ương Đảng lại triệu tập Hội nghị bàn về tiếp tục xây dựng lực lượng dự bị toàn miền Bắc. Tháng 11-1958, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị số 119 về công tác quân sự địa phương. Các Nghị quyết và chỉ thị của Trung ương xác định phương hướng mục tiêu xây dựng quân đội, nhất là bộ đội chủ lực và làm rõ tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Vũ trang quần chúng”, nhất là “quân sự hóa toàn dân”, xác định rõ vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và lực lượng dự bị. Trung ương Đảng cũng phân chia lại các chiến trường, bố trí lại thế trận chiến lược nhằm “sẵn sàng đập tan mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai”...

Các Quân khu được thành lập. Các mối quan hệ giữa Bộ tư lệnh Quân khu, cấp chỉ huy chiến lược

với các đảng bộ tỉnh, thành được quy định rõ. Từ đó, việc xây dựng bồi dưỡng tiềm lực mọi mặt, xây dựng lực lượng và tiến hành chiến tranh ở từng địa bàn chiến lược được quy hoạch và tổ chức thực hiện hệ thống từng bước.

Trong thế trận mới về quân sự, Hà Nam là một chiến trường tỉnh nằm trong chiến trường hữu ngạn sông Hồng (Quân khu hữu ngạn).

Việc chỉ đạo “tổ chức lại” về quân sự theo yêu cầu thế trận mới là hết sức cần thiết và khẩn trương.

Trên thực tế, sau khi cải cách ruộng đất và sửa sai, cũng như nhiều tổ chức khác, bộ máy quân sự và công tác quân sự ở Bình Lục còn có những khó khăn. Sau cải cách ruộng đất cơ quan huyện đội còn rất ít người và hoạt động rời rạc. Ở đơn vị bộ đội địa phương, một số anh em được chuyển sang công an vũ trang của tỉnh, số còn lại đã chuyển ngành hoặc về địa phương. Các ban xã đội hầu như không còn. Số đội viên cũng giảm nhiều qua đấu tranh. Những cán bộ chiến sĩ dân quân tự vệ tham gia từ trước, đã trưởng thành qua chiến đấu, một số được gán cho là thuộc “tổ chức cũ” không đáng tin cậy và “có vấn đề” cần phải xem xét...

Thực hiện Nghị quyết 12 và Chỉ thị 119, Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết về công tác quân sự địa phương và sau đó huyện tổ chức học tập cho các bí

thư đảng bộ, chi bộ để mọi người hiểu và khắc phục nhanh những nhận thức lệch lạc, nhất là quan điểm cho rằng sau này chiến tranh có nổ ra, dân quân tự vệ cũng không có vai trò, vị trí gì nữa... Tư tưởng “hòa bình chu nghĩa” cũng bị phê phán nghiêm khắc.

Sau khi tổ chức học tập, huyện đã chỉ đạo và triển khai cụ thể các mặt công tác quân sự địa phương. Ban chỉ huy huyện đội và các xã đội được củng cố. Huyện ủy phân công một đồng chí ủy viên phụ trách Huyện đội. Các chi bộ xã phân công một chi ủy viên phụ trách xã đội. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển, trong đó bộ đội phục viên là lực lượng nòng cốt <sup>(1)</sup>.

Đến cuối năm 1958 trên toàn huyện đã phát triển hàng ngàn dân quân tự vệ, chủ yếu là dân quân. Lực lượng này được tổ chức quản lý chặt chẽ và đi vào hoạt động sát với thực tế nhiệm vụ.

Luật phục vụ quân đội của sĩ quan và Luật nghĩa vụ quân sự được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị, bộ đội phục viên và thanh niên trong lứa tuổi

---

(1) Năm 1958 ta cho giải ngũ (gọi là phục viên) 8 vạn quân ở các địa phương miền Bắc.

nghĩa vụ quân sự cũng bắt đầu được triển khai theo hướng dẫn của cấp trên.

Ở một số ngành nghề cần thiết theo yêu cầu quốc phòng như y tế, giao thông, bưu điện... cũng tiến hành đăng ký và bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Huyện đội cũng tập trung xây dựng một số trung đội, tiểu đội dân quân mạnh ở khu vực huyện, thị trấn và một số xã để làm nhiệm vụ cơ động khi tình hình đòi hỏi.

Bình Lục được chọn làm thí điểm cho tỉnh Hà Nam thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự và đã rút ra nhiều kinh nghiệm trong việc tuyên truyền giáo dục nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho cán bộ, thanh niên và nhân dân. Những luận điệu phản tuyên truyền của kẻ địch như “đi bộ đội là chết” vì “quân đội vương quốc Lào đang tập trung ở biên giới”... “Quân của Ngô Đình Diệm đã đánh vào Nghệ An, Thanh Hóa”. Hoặc “phải đi đánh nhau ở Đài Loan”... đã được vạch trần và dần dần loại bỏ.

Công tác đăng ký khám sức khỏe, xét duyệt thanh niên nhập ngũ rút được nhiều kinh nghiệm về tổ chức và cách thức tiến hành.

Điều quan trọng là thông qua đợt làm thí điểm và năm đầu thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, nhiều vấn đề về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của

huyện ủy, ủy ban, sự tham gia của các ngành trong huyện và xã đến việc tổ chức hoạt động của hội đồng nghĩa vụ quân sự (riêng 7 xã, trong đó có Ngọc Lũ, Vũ Bản, Ngô Khê, Hưng Công... không thành lập được hội đồng nghĩa vụ quân sự...) đã được chỉ ra và tổ chức thực hiện có hệ thống.

Trong cả năm, trung bình số thanh niên đến độ tuổi được đăng ký từ 95 đến 98%. Phần còn lại chủ yếu do đi làm ăn ở xa. Tuy vậy, cũng có một số ít ở nhà nhưng lẩn tránh chưa chấp hành nghiêm lệnh gọi khám tuyển.

Nhìn chung tâm lý của thanh niên là muốn trúng tuyển. Đa số thanh niên có đơn tình nguyện gia nhập quân đội thường trực. Nhiều xã như An Ninh, Mạnh Tiến, chỉ tiêu huyện giao là 20 người nhưng đã có tới 35 đơn tình nguyện xin đi. Có một số anh em mới 17 tuổi vẫn làm đơn tình nguyện.

Qua 2 năm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự công tác tuyển quân diễn ra sôi nổi, đầy khí thế. Số anh em trúng tuyển đều bảo đảm chất lượng chính trị, có sức khỏe tốt, phần đông đều đã học xong lớp 5, 6. Có một số đã tốt nghiệp cấp II (lớp 7).

Cùng với việc đăng ký tuyển quân, để làm tốt những nội dung cơ bản của Luật nghĩa vụ quân sự, công tác xây dựng lực lượng còn phải làm tốt việc

dăng ký, thống kê, quản lý quân dự bị, tổ chức, biên chế lại lực lượng dân quân.

Việc tổ chức học tập nhiều lần, việc gặp gỡ tuyên truyền cá biệt, đã từng bước đẩy lùi những quan niệm không đúng như cho là quân dự bị thì “lèm nhèm”... hoặc vào dân quân thì không muốn ở dân quân 2... Ngay cán bộ xã nhiều đồng chí cũng muốn xã mình có nhiều dân quân 1 hơn, vì nghĩ rằng như vậy sẽ được trang bị vũ khí, phương tiện nhiều hơn...

Trong số bộ đội phục viên có một số người còn chủ quan chưa coi trọng việc rèn luyện kỹ thuật chiến đấu. Song qua học tập anh em đã nhận rõ tác dụng và phấn đấu trở thành nòng cốt trong việc tổ chức lại lực lượng vũ trang ở cơ sở.

Đến năm 1959 toàn huyện đã tổ chức lại 633 dân quân (có 224 nữ), trong đó dân quân 1 có 2.085 người, dân quân 2 có 4.245 người. Hầu hết các xã đều tổ chức các tiểu đội, trung đội dân quân theo địa dư. Các quân nhân phục viên và cán bộ đoàn thanh niên lao động Việt Nam được giao các chức vụ cán bộ tiểu đội, trung đội. Ở tất cả các xã, huấn luyện viên đều là quân nhân phục viên. Năm 1959 trên toàn huyện, đã triển khai chương trình huấn luyện chính trị và quân sự theo quy định cho lực lượng dân quân tự vệ.

Việc tổ chức lại lực lượng dân quân, đăng ký quản lý quân số và các phương tiện phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng được triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ. Phong trào thể dục thể thao quốc phòng và thực hiện các chính sách đối với các gia đình quân nhân, gia đình liệt sỹ và thương binh đã có tác dụng rất lớn đến mọi tầng lớp nhân dân trong huyện và đánh dấu một bước tiến trong nhiệm vụ củng cố quốc phòng ở địa phương.

Cũng trong thời gian này, nhân dân Bình Lục cùng quân và dân Hà Nam luôn hướng về đồng bào Biên Hòa cũng như đồng bào toàn miền Nam, chăm chú theo dõi từng bước với tình cảm sâu sắc và ý thức tránh nhiệm to lớn. Quân và dân Bình Lục hiểu rõ mọi việc làm của mình nhằm xây dựng và bảo vệ quê hương, xây dựng và bảo vệ miền Bắc chính là góp phần tạo chỗ dựa vững chắc cho đồng bào miền Nam đấu tranh chống lại kẻ thù. Trên tinh thần đó, quân và dân Bình Lục nhiều lần đã xuống đường mít tinh biểu tình phản đối Mỹ và tay sai gây ra những vụ tàn sát đẫm máu đối với đồng bào ta ở Vĩnh Trinh, Phú Lợi, Hương Điền... Phong trào vì miền Nam, vì quê hương kết nghĩa đã diễn ra trong mọi hoạt động trên đồng ruộng, trong trường học, bệnh viện và các đoàn thể.



Tình cảm và quyết tâm đó đã thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương tiếp tục vươn lên với những động lực và niềm tin sắt đá đầy hứa hẹn.

## II — ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC HỢP TÁC HÓA, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Tháng 9 năm 1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đã họp và tổng kết quá trình đấu tranh cách mạng trên cả 2 miền từ sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đại hội đã xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của từng miền và của cả nước.

Đối với miền Bắc phải đồng thời làm hai nhiệm vụ chiến lược vừa đẩy mạnh công cuộc cách mạng xây dựng CNXH vừa làm nhiệm vụ hậu phương lớn chi viện sớm cho miền Nam chiến đấu chống đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đối với cách mạng cả nước, miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất.

Thực hiện Nghị quyết đại hội, cả miền Bắc đã đẩy lên cao trào thi đua sôi nổi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội với sự giúp đỡ có hiệu quả của các nước anh em.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của tỉnh, huyện Bình Lục cũng “ra quân” với khí thế sôi nổi trên tất cả các “mặt trận”...

Công việc hàng đầu của huyện vẫn là giải quyết những vấn đề trong sản xuất nông nghiệp.

Theo hướng dẫn của cấp trên, huyện tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh giữa 2 con đường, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực của tư tưởng tư hữu cá thể, xây dựng ý thức làm chủ tập thể coi “hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ”, “toàn dân đi lên chủ nghĩa xã hội”. Cùng với việc thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, từ năm 1963, Bình Lục đã triển khai thực hiện Nghị quyết Bộ chính trị về việc “cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật”... Huyện đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động lớn này, đưa phong trào xây dựng hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp phát triển.

Những thiếu sót về tư tưởng, tổ chức, quản lý được phát hiện và chấn chỉnh, nhất là những kẻ tham ô, lãng phí được phát hiện và ngăn chặn. Xã viên nhiều HTX đã bước đầu thực hiện quyền làm chủ, hăng hái tham gia lao động sản xuất. Cơ sở vật chất kỹ thuật của HTX được bổ sung và xây dựng mới. Một số người có ý định hoặc đã làm đơn xin ra HTX nay đã tự nguyện ở lại.

Qua cuộc vận động, phương hướng sản xuất của HTX đã được xác định rõ ràng hơn và nhiều HTX bước đầu đã lập được kế hoạch sản xuất từng vụ, từng năm. Huyện đã chú ý chỉ đạo đưa một số HTX từ bậc thấp lên bậc cao và mở rộng quy mô sản xuất trên nhiều mặt.

Đến năm 1963 toàn huyện đã có 41 HTX đã thu hút 20.063 hộ nông dân, trong đó xã Ngọc Lũ đã có 340 hộ, Hưng Công 182 hộ vào HTX. Bình quân mỗi HTX có khoảng 135 hộ quy mô gọn trong một thôn. Việc điều hòa ruộng đất, phân công lao động được giải quyết tốt. Việc chống hạn, chống úng, cải tạo ruộng 1 vụ thành 2 vụ, phát triển chăn nuôi, xây dựng nhà kho, sân phơi, nhà chế biến phân chuồng, phân xanh được quy hoạch và tổ chức thực hiện.

Đến năm 1963 toàn huyện đã có 41 HTX đạt 28,48% tổng số HTX có quy mô ruộng đất canh tác trung bình trên dưới 150 héc ta.

Huyện đã chú ý chỉ đạo việc cải tiến, phát triển các công cụ lao động, các điều kiện và yếu tố lao động bên cạnh việc xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới. Nhà nước đã đầu tư hàng trăm ngàn đồng, huy động hàng triệu ngày công mỗi năm, đào đắp trên 1 triệu mét khối đất để đắp thủy, làm kênh mương và hàng chục ngàn công tưới tiêu nước để bảo đảm sản xuất. Các phong trào cải tiến

thuyền, xe chõ phân, chõ lúa, dùng con lăn thay cho động tác đập v.v... được đẩy mạnh. Việc đưa giống mới vào sản xuất, việc bón phân và làm phân cũng trở thành phong trào và có hiệu quả sâu rộng.

Các HTX thủ công, HTX mua bán và tín dụng cũng được củng cố và phát triển.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trên đất Bình Lục, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa (chủ yếu là quan hệ sản xuất, tổ chức sản xuất, phân phối sản phẩm trong lúc sức sản xuất còn rất thấp) đã từng bước hình thành và tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội.

Đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đời sống văn hóa tinh thần ngày càng lành mạnh và phong phú. Nạn cờ bạc, nghiện hút và nhiều tệ nạn xã hội khác được bài trừ có kết quả.

Hầu hết các xã đều có trạm xá, trường học. Trong 31 xã, đã có 29 nhà hộ sinh với 72 nữ hộ sinh và 135 tổ trợ sản. Huyện cũng tổ chức 9 trạm chữa mắt hột và đào tạo thêm 6 y sĩ, 50 cán bộ đông y, 21 y tá và hàng trăm vệ sinh viên. Các bệnh xã hội như ho gà, sốt rét, mắt hột được thanh toán dần từng bước. Huyện cũng phát động phong trào đào giếng lấy nước sạch. Trung bình mỗi năm đào được khoảng 200 — 300 chiếc, do các

gia đình tự làm. Phong trào làm vệ sinh thôn xóm cũng được đẩy mạnh.

Năm 1962 huyện thành lập trường phổ thông cấp III. Năm học đầu tiên có 3 lớp với 152 học sinh. Cũng trong năm học 1962 — 1963 này, cấp I có 292 lớp gồm 14.319 học sinh, cấp II có 54 lớp gồm 3.654 học sinh và bắt đầu phát triển được 133 lớp vỡ lòng với 4.495 cháu theo học.

Kết quả của sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội thúc đẩy các phong trào cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày một phát triển mạnh mẽ. Nhiều đợt, nhiều phong trào thi đua được phát động. Tuy nhiên 3 phong trào “thanh niên tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm “Phong trào 5 tốt” của phụ nữ và phong trào “Hai tốt” của các cụ phụ lão đã được coi là cơ sở và tập trung phát động sôi nổi ở thời kỳ này.

Đến cuối năm 1962 đoàn thanh niên đã tổ chức được 155 chi đoàn với 3.201 đoàn viên. Phong trào thanh niên tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm đã có 2.900 đoàn viên nộp đơn đăng ký thi đua. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, đoàn thanh niên đã thực sự giữ vai trò nòng cốt xung kích trong sản xuất và nhất là trong việc đấu thủy, chống úng, chống hạn, làm thủy lợi, làm phân, cải tiến công cụ. Trong trận bão tháng 9-1962 một số xã đoàn

đã giúp các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn 5.413 công để lợp lại nhà và khôi phục sản xuất.

Đội thiếu niên tiên phong đã tập hợp được hầu hết các em trong các lũy tre xanh, trong các nhà trường sinh hoạt tại các tổ măng non “thi đua làm nghìn việc tốt chống Mỹ”. Hoạt động của tuổi nhỏ đã góp phần tích cực vào sự phát triển phong trào cách mạng ở địa phương

Trong thi đua “5 tốt” hàng ngàn chị em phụ nữ đã nâng cao nhận thức tình hình nhiệm vụ xác định rõ vai trò của mình trong gia đình, hậu phương, khắc phục nhanh tư tưởng rụt rè, tự ty. Chị em đã mạnh dạn vươn lên tiếp thu cái mới, cải tiến kỹ thuật và sử dụng công cụ cải tiến. Từ Quyết Tiến thôn Bùi (xã Trịnh Xá) phong trào lan nhanh sang các xã khác. Qua lao động sản xuất, nhiều chị em đã vươn lên và tỏ ra là những người quản lý giỏi. Hàng nghìn chị em đã tham gia công tác và giữ các chức vụ lãnh đạo trong chính quyền, trong HTX và các đoàn thể. Chị Nguyễn Thị Lai con chim đầu đàn của phong trào phụ nữ thôn Bùi được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa 3.

Công tác mặt trận đã được chú trọng. Ủy ban mặt trận các cấp đã tổ chức tuyên truyền cho quần chúng nhân dân về tình hình nhiệm vụ, mở các hội nghị phụ lão, chỉ đạo hoạt động của ban bảo trợ dân quân, của các tổ bạch đầu quân, động viên

các cụ phụ lão là những tấm gương tốt về đạo đức lối sống, làm tốt việc vận động con cháu thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1961 trở đi, nhất là đến những năm 1964 và 1965 hầu hết mọi người dân Bình Lục đã được tập hợp vào các đoàn thể và các phong trào. Trong từng thời gian, ở mỗi ngành giới có những cuộc vận động mang tên gọi khác nhau, nhưng đều nhằm chung một mục đích: Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đáp ứng yêu cầu chi viện cho cuộc đấu tranh của "miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước".

Lực lượng chính trị quần chúng, từ ngày hòa bình lập lại đến nay ở miền Bắc nói chung và Bình Lục nói riêng đã được mở rộng và từng bước chuyển biến về chất.

Trong khi miền Bắc đang tích cực xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH thì ở miền Nam cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ và tay sai cũng có nhiều biến chuyển quan trọng. Tháng 12 năm 1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, đảm nhiệm sứ mệnh tổ chức chỉ đạo cuộc đấu tranh trên toàn địa bàn. Trong cuộc chiến tranh toàn diện này, vai trò của đấu tranh vũ trang ngày một nổi lên và trở thành một trong hai mũi tiến công chủ yếu chống kẻ thù. Về phía địch, Mỹ thực hiện chiến lược

chiến tranh đặc biệt, dùng quân nguy, vũ khí Mỹ và hệ thống cố vấn Mỹ đến tận tiểu đoàn, đại đội, tấn công quyết liệt vào lực lượng cách mạng của nhân dân miền Nam. Chúng cũng đẩy mạnh các hoạt động biệt kích gián điệp chống phá miền Bắc song nhiều toán đã bị quân và dân miền Bắc tiêu diệt hoặc bắt gọn ở Hòa Bình, Ninh Bình...

Năm 1963, Đảng và Chính phủ điều chỉnh lại thể trận. Hai quân khu Tả ngạn và Hữu ngạn hợp nhất thành Quân khu 3. Các đơn vị cũng được lệnh tăng cường tổ chức các cuộc diễn tập sẵn sàng đánh địch.

Tất cả những tình hình đó đã tác động, làm chuyển biến sâu sắc nhận thức và hành động các Đảng bộ và cấp ủy các địa phương trong đó có đảng bộ Bình Lục.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự hướng dẫn của tỉnh đội, huyện ủy đã đưa các đồng chí chủ chốt trong cấp ủy làm chính trị viên xã đội, trung đội dân quân. Ở huyện, đồng chí chính trị viên huyện đội được bầu vào Ban thường vụ Huyện ủy. Đảng đã tăng cường vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối và toàn diện hơn đối với các lực lượng vũ trang và nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Các cơ quan tuyên truyền giáo dục trong huyện cũng ngày một tăng cường quán triệt sâu sắc thêm quan điểm yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, các



quan điểm về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng cho toàn dân thúc đẩy mọi ngành, mọi người tích cực tham gia xây dựng lực lượng.

Lực lượng dân quân tự vệ một mặt vẫn tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong sản xuất sản sàng chiến đấu, mặt khác đã tiến hành củng cố tổ chức theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Hàng năm, lực lượng dân quân đã bổ sung trên dưới 200 người đạt tổng số từ 2 — 3% dân số. Hàng năm dân quân tự vệ đều hoàn thành tốt chương trình huấn luyện, thành lập các cụm chiến đấu liên hoàn và tổ chức tập luyện theo phương án chiến đấu bảo vệ làng, bảo vệ khu vực, diễn tập đánh địch đổ bộ, chống tập, biệt kích và tổ chức thường trực sản sàng chiến đấu...

Bên cạnh việc xây dựng và huấn luyện dân quân, lực lượng chiến lược của chiến tranh nhân dân, tiềm lực quân sự to lớn trong nhiệm vụ bảo vệ địa phương, huyện còn chú ý đáp ứng yêu cầu bổ sung cho quân thường trực. Việc tuyển quân hàng năm và việc tổ chức các đơn vị dự nhiệm để sản sàng mở rộng lực lượng đã được chú ý. Qua nhiều năm huyện đã cùng các xã rút được kinh nghiệm về công tác đăng ký, quản lý, sắp xếp các đơn vị dự nhiệm, nâng dần trình độ của các cấp và của các đơn vị.

Năm 1962 tinh đội huy động tiểu đoàn dự nhiệm của Bình Lục gồm 500 quân, có 300 người thuộc binh chủng bộ binh và 200 người thuộc các binh chủng kỹ thuật. Mặc dù có những khó khăn ban đầu nhưng huyện đã tìm mọi biện pháp khắc phục kịp thời và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ với thời gian ngắn nhất.

Dân quân tự vệ luôn luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, ở mọi nơi, mọi lúc, nhất là trong các cuộc vận động lớn ở địa phương. Từng bước thực hiện được khẩu hiệu “Sẵn sàng có lệnh là đi, có địch là đánh, nhiệm vụ ở đâu cũng làm, khó khăn mấy cũng vượt qua, kẻ địch nào cũng đánh, đánh là phải diệt”, đang phấn đấu đuổi kịp và vượt phong trào dân quân tự vệ Lý Nhân, lá cờ đầu của dân quân tự vệ toàn tỉnh...

Trước những thất bại ngày càng lớn của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và tình trạng rối loạn của ngụy quyền Sài Gòn đế quốc Mỹ tăng cường và mở rộng hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

Một mặt, chúng chuẩn bị đưa quân Mỹ vào tham chiến ở miền Nam, mặt khác chúng ráo riết chuẩn bị tiến công vào miền Bắc bằng không quân và hải quân hòng ngăn chặn miền Bắc chi viện lực lượng cho cách mạng miền Nam.

Ngày 17-4-1964 Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ JCS thông qua danh sách những mục tiêu cần đánh phá ở miền Bắc. Tàu sân bay Kít-ti-hốc và một số phi đội máy bay chiến đấu, máy bay ném bom được chuyển tới vùng Biển Đông, đến các sân bay ở miền Nam và các khu vực lân cận.

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập “Hội nghị chính trị đặc biệt”, một hội nghị “Diên Hồng” của thời đại, nhằm tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để đối phó với âm mưu mới của đế quốc Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi “Mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp cho đồng bào miền Nam ruột thịt”.

Tháng 6-1964 Bộ Chính trị Trung ương Đảng nhận định “khả năng địch liều lĩnh ném bom, bắn phá miền Bắc để uy hiếp tinh thần nhân dân ta, dõ dòn cho chúng ở miền Nam và Lào đang trở thành hiện thực”. Bộ Chính trị chỉ thị : “tăng cường sẵn sàng chiến đấu, phá tan âm mưu khiêu khích đánh phá miền Bắc của không quân địch, kiên quyết tiêu diệt địch nếu chúng xâm phạm miền Bắc”...

Quyết tâm của Đảng và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng biến thành ý

chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên cả nước.

Trong không khí sôi động đó, thực hiện chủ trương của Quân khu và của tỉnh, Huyện ủy Bình Lục đã tổ chức hội nghị quán triệt tình hình nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu cho các đồng chí bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng và trưởng công an các xã. Ngay sau đó các xã đã khẩn trương tiến hành việc mở rộng lực lượng và tăng cường chất lượng dân quân tự vệ. Nhiều đảng viên, đoàn viên được cử vào lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Huyện đội cũng tổ chức các lớp tập huấn ngắn ngày bồi dưỡng trình độ tổ chức, chỉ huy cho các cán bộ dân quân tự vệ ở xã, xí nghiệp, cơ quan và mở đợt huấn luyện cho toàn thể dân quân tự vệ.

Sau khi dựng lên màn kịch sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” ngày 5 tháng 8 năm 1964 Tổng thống Mỹ Lin-đơn Giôn-sơn đã ra lệnh cho 64 máy bay từ các tàu sân bay và căn cứ Mỹ ở miền Nam lao vào đánh phá miền Bắc.

Trong trận thử lửa đầu tiên này quân và dân ta đã đánh trả quyết liệt bắn rơi 8 máy bay Mỹ, bắt sống 1 giặc lái. Thắng lợi đó đã chứng tỏ quân và dân ta đã chủ động chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến và có đủ khả năng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Sau 10 năm xây dựng trong hòa bình, cũng như các địa phương khác trong tỉnh và trên miền Bắc, huyện Bình Lục đã có những biến đổi cực kỳ to lớn và sâu sắc.

Trải qua ba cuộc vận động lớn là cải cách ruộng đất xây dựng HTX nông nghiệp và cải tiến quản lý... quan hệ sản xuất XHCN bắt đầu xuất hiện và mang lại hiệu quả trên toàn miền Bắc nói chung và quê hương đồng chiêm trũng nói riêng.

Tuy cơ sở vật chất kỹ thuật mới bắt đầu được xây dựng và còn nhỏ bé, trình độ còn thấp nhưng xã hội mới phát huy tác dụng mạnh mẽ tạo ra tiềm lực vật chất cao gấp bội so với thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Mặt khác, trong quá trình phát triển của xã hội mới — xã hội — xã hội chủ nghĩa, các thế hệ thanh niên đã nhanh chóng trưởng thành vừa có giác ngộ cách mạng cao, vừa có kiến thức văn hóa khoa học kỹ thuật tiên tiến và đã trở thành lực lượng nòng cốt trong sản xuất và chiến đấu.

Lực lượng vũ trang địa phương cũng được chấn chỉnh, củng cố, rèn luyện và luôn luôn được bổ sung tăng cường. Đó là những con người có trình độ năng lực phẩm chất cách mạng, cùng nguồn vật lực đáp ứng yêu cầu của chiến đấu.

Thế trận chiến tranh nhân dân với những yêu tố bảo đảm hậu cần bảo đảm giao thông và xây dựng các cụm chiến đấu liên hoàn cũng được trang bị ngày một hoàn chỉnh.

Kết quả quan trọng nhất là sau 10 năm thử thách, rèn luyện trình độ vận dụng các quan điểm đường lối của Đảng về chính trị, kinh tế và chiến tranh nhân dân vào thực tiễn địa phương của các cấp ủy đảng từ huyện tới cơ sở đã được nâng lên rõ rệt và ngày một nhuần nhuyễn, vững vàng.

Tất cả những kết quả đó tạo cho quân và dân Bình Lục có đủ thế lực để làm tròn nhiệm vụ vừa sẵn sàng đánh địch vừa là hậu phương vững mạnh của tiền tuyến miền Nam.

## CHƯƠNG BỐN

# TAY CÀY TAY SÚNG GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẢO VỆ MIỀN BẮC, CHI VIỆN MIỀN NAM

### I — CHUYỂN HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SANG THỜI CHIẾN, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Từ giữa năm 1965 đế quốc Mỹ đã tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ, ò ạt đưa quân Mỹ vào miền Nam trực tiếp chống lại quân dân miền Nam. Đồng thời Mỹ cũng tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân chống miền Bắc, coi đó là “một biện pháp bổ sung cho cuộc chiến tranh trên bộ của Mỹ ở miền Nam”

Ngày mùng 7 tháng 2 năm 1965 Tổng thống Hoa Kỳ Lin-đơn Giôn-sơn công khai phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc (1).

---

(1) Từ 07-2-1965 đến 12-2-1965 địch đánh miền Bắc để “trả đũa” từng hoạt động quân sự của ta ở miền Nam. Từ 13-2-1965 địch chủ trương “trả đũa liên tục” việc chống phá miền Bắc được mở rộng thành cuộc chiến tranh phá hoại bằng lực lượng của không quân và hải quân Mỹ.

Ngày 22 tháng 5 hàng ngàn người ở phố Phủ và các xã lân cận đã họp mít tinh biểu tình phản đối hành động đánh phá miền Bắc của máy bay Mỹ.

Tinh thần và ý chí quyết chiến quyết thắng nhất là của thanh niên học sinh trong huyện và trong tỉnh đã bùng lên sôi nổi.

Trên địa bàn Quân khu 3, ngày 3-4-1965 địch đánh phá Đồ Lèn, Hàm Rồng (Thanh Hóa) và 17 ngày sau địch đánh phá đến một số điểm ở Ninh Bình rồi mở rộng đánh phá vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Thực hiện quyết định của Chính phủ, tháng 3 năm 1965 hai tỉnh Hà Nam và Nam Định hợp nhất thành tỉnh Nam Hà. Ngày 25-5 địch đánh phá vùng biển Hải Hậu, cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ đã lan đến địa bàn tỉnh ta. Quân và dân Nam Hà trong đó có quân và dân Bình Lục bước vào cuộc chiến đấu mới đây hy sinh gian khổ.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 (khóa 3), các chỉ thị mệnh lệnh của Quân khu và của tỉnh, Huyện ủy Bình Lục đã họp và xác định những việc làm cấp bách cho các đồng chí cán bộ chủ chốt, các cơ quan và các xã. Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị nhằm làm cho mọi cán bộ, đảng viên, nhân dân và dân quân tự vệ nhận rõ



bản chất, âm mưu địch, quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mỹ.

Huyện đã tập trung đầu tư vào việc chỉ đạo chuyển địa phương vào thời chiến bao gồm việc chuyển sản xuất và các hoạt động khác; đồng thời khẩn trương xây dựng, tổ chức lực lượng đánh địch và bảo đảm việc vận chuyển “quá cảnh” trên địa bàn.

Không khí thực hiện nhiệm vụ càng khẩn trương khi tiếng súng của các lực lượng vũ trang Hải Hậu, Nghĩa Hưng đồng loạt bắn trả lũ cướp Mỹ. Nhiều lần máy bay Mỹ đã xâm phạm bầu trời Bình Lục. Ngày 26-5 vào lúc “10 giờ, 10 phút” hai máy bay “con ma” Mỹ từ phía đông Nam lao vào, nhằm cầu Sắt phóng thẳng 2 quả rốc két, phá nát những ruộng lúa quanh cầu thuộc xã An Đổ, ghi dấu tội ác đầu tiên của giặc Mỹ trên đất Bình Lục.

Lúc này việc chuyển toàn bộ hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội... ở địa phương vào thời chiến trở thành yêu cầu cấp bách.

Huyện ủy đã phân công từng huyện ủy viên trực tiếp phụ trách và đôn đốc các công việc chủ yếu ở từng địa phương. Ở tất cả các xã, nhất là những xã gần khu vực ga cầu Họ, cầu Sắt, trạm bơm Hữu Bị, khu vực phố Phủ và ven đường quốc lộ số 21, nhân dân và các lực lượng dân quân tự vệ đã khẩn trương xây dựng hào đắp hầm hào. Các gia đình có

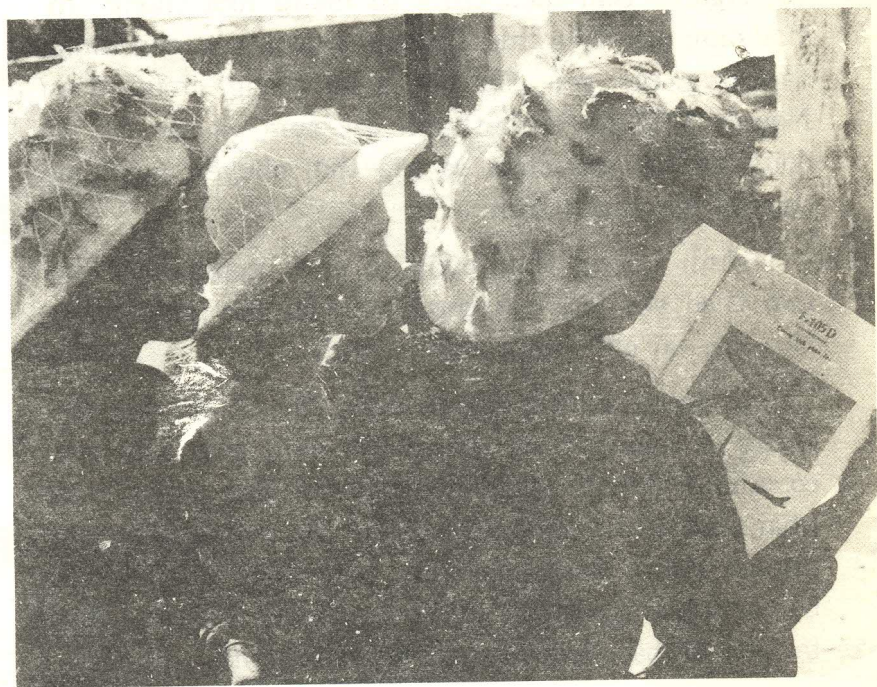
hầm tránh bom đạn địch với nhiều kiểu loại khác nhau. Ở các trường học, các cơ sở sản xuất đều có hào giao thông nối từ các lớp và nơi sản xuất ra bên ngoài. Trên dọc đường đi có nhiều hầm hố để người đi đường có thể ẩn tránh bom đạn khi giặc bất ngờ đánh phá.

Huyện đã chỉ đạo và đôn đốc việc kiểm kê, sắp xếp lại và di chuyển các kho lương thực ở cầu Sắt, Ngô Khê về các xã xa các khu vực trọng điểm. Đồng thời đã tiến hành nguy trang cho các khu kho, trạm bơm và các công trình trọng điểm.

Ở các khu vực trọng điểm như: Phố Phủ, các ga Cầu Họ, Đặng Xá nhân dân đã vận động và tổ chức sơ tán.

Ngày 18 tháng 2 năm 1965 thực hiện mệnh lệnh của Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đã chỉ đạo mỗi xã tổ chức một trung đội dân quân và từ một đến hai tổ săn máy bay. Các xã trọng điểm có từ hai đến năm tổ. Đồng thời còn thành lập các đội sẵn sàng khắc phục hậu quả khi địch đánh phá và làm công tác giữ gìn trật tự trị an ở địa phương.

Việc tổ chức phòng tránh được triển khai rộng rãi và triệt để trong toàn huyện và từng bước được phổ biến kinh nghiệm để nhân dân duy trì mọi hoạt động thường xuyên của mình trong đời sống và sản xuất. Các trường học vẫn tổ chức việc bế giảng năm học, hoạt động hè và khai giảng năm



*Dân quân thôn Bùi xã Trịnh Xá học tập  
nhận dạng các loại máy bay Mỹ.*

học mới ngay trong lúc địch mở rộng chiến tranh phá hoại.

Theo phương án tác chiến của huyện, các ngành chuyên đã được tổ chức lại sát với yêu cầu nhiệm vụ. Ngành Bưu điện củng cố mạng lưới thông tin vừa đảm bảo liên tục thường xuyên vừa sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu đột xuất trong chiến đấu. Ngành Y tế đã hình thành các cụm và các đội cơ động đủ sức cứu chữa và kịp thời chuyển người bị thương lên tuyến trên.

Ngành Lương thực cũng tổ chức mạng lưới kho mới theo yêu cầu của công tác hậu cần nhân dân, hậu cần tại chỗ trong chiến tranh.

Một trong những ngành được đầu tư chỉ đạo tập trung là ngành Giao thông. Do nằm giữa khu vực có nhiều đường giao thông chiến lược, một mặt phải tính toán, thiết kế, cải tạo các đường theo yêu cầu và mệnh lệnh của trên, mặt khác phải chuẩn bị các phương án sử dụng lực lượng và dân công tại chỗ để bảo đảm giao thông thông suốt.

Cuối năm 1965 tỉnh đã giao cho Bình Lục mở 2 tuyến “đường tránh” phục vụ cho xe cơ giới và bộ binh hành quân khi trọng điểm Phủ Lý và các cầu đường bộ, đường sắt bị đánh tấc. Tuyến thứ nhất là đường 60 từ Đới Điệp qua Đập Phúc, đập Trung về Ngô Khê vào trạm An Cước, Liên An dài 15 km. Tuyến thứ hai trên đường 62 từ dốc Mỹ

xuống đường 64 về trạm An Phú, Tân Tiến dài 14 km. Nhờ tích cực chủ động chuẩn bị từ trước Bình Lục đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao. Các ngành, các xã còn đảm bảo tốt việc dẫn đường, tiếp đón, bảo đảm hậu cần, chỗ nghỉ cho bộ đội khi các đơn vị hành quân tới.

Các cơ quan huyện thực hiện việc sơ tán và xây dựng nề nếp sinh hoạt theo thời chiến, cải tiến lề lối làm việc, cách thức chỉ đạo để đảm bảo nắm chắc tình hình, kịp thời giúp các địa phương ứng phó tốt trong chiến đấu. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang cũng được đẩy mạnh, hướng phong trào thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 — 1965) ở địa phương vào việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của công cuộc chống Mỹ cứu nước.

Phong trào “Ba hăng hái” của các bậc phụ lão, “Thi đua làm nhiều việc tốt chống Mỹ” của thiếu niên, nhi đồng, phong trào chăm sóc lực lượng vũ trang của hội mẹ chiến sĩ, nhất là phong trào “Ba sẵn sàng” của thanh niên, “Ba đảm đang” của phụ nữ đã tạo ra cao trào mới “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cả nước số lượng nam thanh niên được động viên nhập ngũ theo 3 hướng đi A, đi B và đi C ngày càng lớn. Huyện ủy đã

quyết định phải nhanh chóng phát triển lực lượng nữ dân quân và đào tạo, bồi dưỡng chị em thành những cán bộ chỉ huy trung đội, xã đội và những nữ pháo thủ đảm đương nhiệm vụ chiến đấu.

Đến cuối năm 1965, toàn huyện đã xây dựng được 62 đại đội sẵn sàng cơ động và chiến đấu tại chỗ, trong đó có nhiều tiểu đội và trung đội nữ dân quân. Đồng thời huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng các đơn vị binh chủng kỹ thuật như đội công binh nhân dân, phòng không nhân dân.

Được sự giúp đỡ của tỉnh đội, huyện đã chỉ đạo việc huấn luyện kỹ thuật binh chủng cho các xã, đồng thời cử một số dân quân dự các lớp ở tỉnh nhằm tạo nên những nhân viên kỹ thuật nòng cốt cho huấn luyện dân quân tự vệ ở xã. Một số xã cũng tích cực, chủ động cử người đến các đơn vị chủ lực đóng quân ở gần địa phương học cách sử dụng súng cao xạ, súng bộ binh bắn máy bay, học các kỹ thuật sửa chữa cầu phà, ghép phà, cứu sập hầm...

Đến tháng 12 năm 1965 các đại đội cơ động của huyện và các phân đội công binh, trinh sát, các phân đội phòng không sử dụng súng 12 ly 7, 14 ly 5, các tổ cứu thương, cứu hỏa cứu sập hầm của các xã đã được tổ chức xong. Các phương án chống biệt kích, tập kích, chống bạo loạn, gây rối cùng

với các phương án đánh trả máy bay Mỹ, bảo đảm giao thông... được triển khai huấn luyện rộng khắp.

Huyện đã xây dựng 6 trận địa phòng không bảo vệ các nhà ga, các cầu lớn, có lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Để anh chị em yên tâm hoàn thành nhiệm vụ, các HTX đã điều hòa công điểm, thóc lúa, thực phẩm, trợ cấp khó khăn cho các đơn vị và một số cá nhân.

Với những thành tích trên, Bình Lục đã được Tỉnh đội biểu dương là đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển vào thời chiến và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

## II — KIÊN CƯỜNG CHIẾN ĐẤU CÙNG QUÂN VÀ DÂN TOÀN TỈNH ĐÁNH THẮNG HAI LẦN CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Đến giữa năm 1966, thành phố Nam Định và thị xã Phủ Lý đã bị đánh phá dữ dội. 12 huyện, thị và khu phố bị đánh phá và tổn thất to lớn về người và của.

Quân và dân Nam Hà đã trút bão lửa căm thù vào lũ máy bay kẻ cướp Mỹ. Cho đến tháng 4 năm 1966 đã có 31 máy bay địch bị bắn rơi trên bầu trời Nam Hà.

Trước những thất bại ngày càng lớn ở cả hai miền Nam, Bắc từ tháng 6 năm 1966 địch đẩy mạnh các hoạt động quân sự trên cả nước. Riêng ở miền Bắc, địch mở rộng phạm vi và cường độ đánh phá, leo thêm một nấc thang chiến tranh mới.

Về phía ta, tháng 7 năm 1966, Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ban bố Lệnh “Động viên cục bộ”. Ngày 17-7-1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi nhân dân cả nước “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do... Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”...

Tháng 8 năm 1966, Bình Lục trực tiếp đối đầu với bọn cướp Mỹ đánh phá quê hương mình. Được cổ vũ bởi lời Hịch cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chiến công của quân và dân cả nước, quân và dân Bình Lục đã vững vàng trên trận tuyến mới, bình tĩnh vững vàng đánh trả quân địch.

Hồi 10 giờ 18 phút ngày 18 tháng 8 năm 1966 hai máy bay Mỹ đã bất ngờ lao đến bắn nhiều loạt rốc-két và ném xuống khu nhà ở, đường bộ, đường sắt thuộc khu ga cầu Họ.



Các trận địa dân quân bảo vệ mục tiêu và các trận địa phụ ở các xã lân cận đã kịp thời nổ súng. Nhưng do những hạn chế về trang bị, trình độ và kỹ thuật chiến thuật nên trận đầu chưa bắn rơi máy bay Mỹ. Cầu ô tô bị sập, cầu đường sắt bị gãy khung, 10 nhà thuộc khu ga và nhà dân bị phá. Đường sắt, đường ô tô bị phá 30 mét. Một người bị chết, 2 người khác bị thương.

Ngay sau khi tiếng bom vừa dứt, khói lửa còn mù mịt, trung đội dân quân xã Trung Lương đã có mặt làm nhiệm vụ. Các chiến sĩ vừa thu dọn nhà cửa, đồ đạc của nhân dân bị bom phá hoại, vừa băng bó, cứu chữa người bị thương, lo khám liệm người bị bom giặc sát hại. Bộ phận khác phối hợp cùng với công nhân khẩn trương khắc phục hậu quả kịp thời thông đường.

Ngày 5 tháng 9, từ 7 giờ 10 phút đến 16 giờ 25 phút nhiều phi đội máy bay giặc Mỹ liên tiếp đánh 6 trận vào cầu Sắt, cầu Hộ, ga Bình Lục vào 2 đoàn tàu và các thôn xóm dọc đường 21 xung quanh các khu vực trên. Cùng lúc chúng tấn công vào trận địa pháo Cổng Hậu thành phố Nam Định.

Tại cầu Sắt, khu kho lương thực bị đánh sập hoàn toàn. Hàng chục mét đường sắt và đường bộ bị phá hủy.

Tại ga Bình Lục, khu nhà chờ, nhiều nhà dân quanh ga bị phá sập. Nhiều đoạn đường sắt bị

hông, nhiều đoạn đường bộ bị cây sỏi. Hai người dân bị chết 5 người khác bị thương.

Tại cầu Hộ địch đánh liên tiếp 4 trận trong ngày. Hai đoàn tàu bị đánh, trên 20 toa bị phá nát, đánh hông, một số toa bị hư hại...

Địch muốn cùng một lúc cắt đứt tuyến giao thông quan trọng này của ta, ngăn chặn sự chi viện của cả nước qua Bình Lục vào miền Nam.

Các tổ săn máy bay, các trận địa trực chiến của ta đã đánh trả quyết liệt.

Ngay khi các trận đánh phá kết thúc, các đội công nhân cầu đường của Ty Giao thông, các trung đội dân quân Mỹ Thuận, Trung Lương, An Đổ, Mỹ Thọ v.v... đã có mặt tại nơi xảy ra chiến sự, khắc phục hậu quả. Nhiều tổ phụ lão và thiếu niên xung phong làm nhiệm vụ. Thực hiện khẩu hiệu "Địch đánh, ta sửa, ta đi", anh chị em công nhân và dân quân đã làm việc không quản nguy hiểm. Chỉ sau 2 giờ đường sắt, đường bộ đã được tu sửa, giao thông lại thông suốt.

Qua những trận thử lửa đầu tiên, quân và dân Bình Lục đã chứng tỏ tinh thần dũng cảm kiên cường đánh trả địch. Đồng thời các trận đánh cũng bộc lộ những điểm cần khắc phục về tổ chức trận địa, về chỉ huy tác chiến, về chỉ đạo phối hợp giữa

các lực lượng để khắc phục hậu quả, bảo đảm giao thông...

Nhưng cũng qua thực tế chiến đấu đã bộc lộ một số nhược điểm về kỹ thuật, chiến thuật và kinh nghiệm bắn máy bay. Những khó khăn đó đã được cán bộ quân sự của tỉnh xuống các trận địa trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật, chiến thuật, cùng huyện tổ chức uốn nắn để anh chị em phát huy được sức mạnh của mọi loại vũ khí có trong tay thực hiện “đánh du kích” theo tư tưởng chỉ đạo của quân khu ủy và Bộ tư lệnh quân khu.

Huyện cũng rút các tổ sẵn máy bay bằng súng K44 về tập trung học tập, vừa học vừa sẵn sàng chiến đấu trên nhiều địa bàn khác nhau và tổ chức cho anh chị em làm quen với các loại súng lớn hơn từ 12 ly 7 đến pháo cao xạ 37 ly.

Huyện cử nhiều đoàn cán bộ các ngành xuống địa bàn kiểm tra việc sơ tán, phòng tránh cho người, cùng các kho tàng nhằm duy trì mọi hoạt động kinh tế xã hội và phục vụ mọi yêu cầu chi viện cũng như bảo đảm giao thông vận tải thông suốt.

Ở Bình Lục, cũng như ở các huyện, thị trong tỉnh Nam Hà cuộc chiến đấu ngày càng quyết liệt. Khu tam giác Hà Nam — Nam Định — Ninh Bình là một trọng điểm địch tăng cường đánh phá hòng cắt đứt mạch máu giao thông chi viện miền

Nam. Thị xã Phú Lý bị tiêu hủy, thành phố Nam Định cũng bị tàn phá nặng nề. Nằm giữa Phú Lý và Nam Định, Bình Lục cũng bị đánh ngày càng dữ dội, tuyến đường quốc lộ 21 A và tuyến đường sắt chạy qua huyện liên tục bị địch khống chế. Các nhà ga, các đoạn đường xung yếu, các cầu đường bộ, đường sắt như cầu Họ, cầu Gián, cầu Lê, cầu Mái, cầu Ghéo, cầu Sắt, cầu Tập và các nhà kho bị đánh đi đánh lại nhiều lần. Địch cũng tăng cường đánh phá sản xuất và các khu dân cư nhằm “đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá”. Nhiều xã trong huyện bị đánh phá thường xuyên. Các xã khác đều nằm trong vùng có nguy cơ bị bom đạn của giặc trút xuống. Một số cơ sở văn hóa, giáo dục... cũng bị tiến công. Chùa ông Cấn xã La Sơn bị đánh liên tiếp 2 trận vào ngày 29 tháng 9 năm 1966, làm một nhà sư bị chết, 2 người khác bị thương...

Ở các trường học và những nơi tập trung đông dân mọi người có mũ rơm đội chống mảnh bom, đạn. Các nhà đều có câu liêm, thùng, xô sẵn sàng cứu hỏa. Hàm hào phòng tránh được đào khắp nơi. Bà con nông dân còn đào hầm trú ẩn cá nhân ở ngay bờ ruộng.

Các trung đội trực chiến được tổ chức lại gọn nhẹ, dễ cơ động và được trang bị thêm súng trung liên, đại liên...

Thực hiện “Chiến thuật du kích” vào đánh bọn “giặc trời” huyện đội đã cùng các xã theo dõi phân tích luật bay và đánh phá của địch để tổ chức các trận địa cơ bản, các trận đánh địch và đánh lúc địch bất ngờ, đánh vỗ mặt... Từng trận địa được đào đắp cẩn thận có vật chuẩn cho từng hướng. Khối lượng đất đào đắp trận địa đã lên tới hàng chục ngàn mét khối.

Ở cầu Họ, lực lượng trực chiến các xã Trung Lương, An Nội, An Ninh, Bối Cầu được phân công luân phiên trực suốt 24/24 giờ, sẵn sàng nổ súng đánh địch. Ở trận địa cầu Sắt có trung đội nữ “Nguyễn Thị Út Tịch” của thôn Bùi xã Trịnh Xá và trung đội Tạ Thị Kiều của Đồng Du. Tại cầu Ghéo trận địa phục kích đặt ở nghĩa trang Đạo Truyền do xã đội Bình Lý phụ trách. Ở cầu An Bài có lực lượng của các xã Hưng Công, Đồng Du. Các trận địa xã Mỹ Thuận, Mỹ Thịnh bảo vệ cầu Lê. Trung đội dân quân các xã Mỹ Hưng, Mỹ Thành bảo vệ cầu Giàng, ga Đặng Xá và cùng với quân dân thành phố đánh địch ở hướng tây, tây bắc. Các xã An Ninh, Mỹ Thắng, Mỹ Hà tổ chức các trận địa tại chỗ và sẵn sàng chi viện bảo vệ hướng bắc thành phố.

Huyện đã cùng chỉ đạo chuẩn bị các trận địa và chỉ định các lực lượng sẵn sàng đón và phục vụ các tiểu đoàn 6 pháo cao xạ của tỉnh, các trung

đoàn ca xạ 250 và 227 cùng một số tiểu đoàn tên lửa cơ động về phục kích ở các trận địa An Lão, Ngô Khê. Địa phương đã bảo đảm chuẩn bị nơi ăn ở, tham gia đưa phương tiện vào trận địa và di chuyển, đồng thời tranh thủ học tập kỹ thuật sử dụng súng pháo ca xạ để sẵn sàng thay thế khi cần thiết.

Trong lần chuyển pháo từ Ngô Khê về cầu Sắt, nữ dân quân Nguyễn Thị Phúc thôn Cát Lại đã dũng cảm lấy thân mình chèn bánh xe pháo, không để xe pháo lăn xuống sông. Mặc dù bị thương đồng chí Phúc vẫn không rời vị trí.

Cùng với bộ đội chủ lực quân và dân Bình Lục đã tổ chức lại lực lượng tạo ra lưới lửa nhiều tầng dày đặc, sẵn sàng nổ súng diệt địch trên mọi tầm mọi hướng.

15 giờ ngày 27 tháng 5 năm 1967 ba chiếc A4 lao đến đánh phá các khu vực xung quanh cầu Sắt, cầu Họ và đường máng Bùi. Một chiếc lấy độ cao, bắt ngờ nhằm cầu Họ lao xuống cất bom. Các chiến sĩ trên trận địa bảo vệ cầu Họ bình tĩnh theo dõi, chờ cho tên giặc trời lao xuống thấp lộ rõ những dòng chữ in trên tấm thân mốc thối của nó rồi đồng loạt nổ súng. Những đường đạn nóng bỏng cắm thù từ các trận địa bung ra găm vào tên giặc cướp. Nó khựng lại rồi lao đảo lết về phía nam với tấm thân đầy lửa.



Lực lượng dân quân xã Mỹ Tiến  
đuổi bắt phi công Mỹ.